

Bản án số: **33/2021/HS-ST**
Ngày 18 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào; Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh, Ông Nguyễn Thanh Tùng, Ông Mã Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 5 và ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Thị O; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT: Khu Đoàn Kết, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Bố đẻ: Lê Q H, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Lương Thị H, sinh năm 1971; Chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, Bị cáo là con thứ 02. Chồng: Hoàng Trọng N, sinh năm 1989; Hiện xuất khẩu lao động tại Đài Loan; Con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Mạnh C; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1998 tại huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu 13, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Phạm Ngọc T, sinh năm 1876; Anh em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Bị cáo Vũ Thanh H; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1979 tại thành phố HN; Nơi ĐKKHKT: Số 9A, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố HN; Chỗ ở: Số nhà 47, ngõ 26, phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố HN. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Bố đẻ: Vũ Xuân T- đã chết; Mẹ đẻ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1955; Hiện ở phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố HN. Vợ, con: Chưa.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2017/HSST ngày 28/7/2017 của TAND quận Hoàn Kiếm - TP HN xử phạt Vũ Thanh H 36 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017, án phí hình sự 200.000đ. Bị cáo đã nộp án phí hình sự 200.000đ vào ngày 01/12/2014, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 22/01/2020.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2014/HSST ngày 25/01/2014 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP HN xử phạt Vũ Thanh H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 2.240.000đ), án phí hình sự 200.000đ. Bị cáo đã nộp án phí hình sự 200.000đ vào ngày 27/7/2017.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2016/HSST ngày 13/01/2016 của TAND quận Hoàng Mai, TP HN xử phạt 26 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 13/2014/HSST ngày 25/01/2014 của TAND quận Hai Bà Trưng - TP HN về tội Đánh bạc buộc bị cáo phải chấp hành 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2014, án phí hình sự 200.000 đồng, bị cáo kháng cáo. Bị cáo đã nộp số tiền án phí 200.000đ ngày 13/01/2016.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 221/2016/HSPT ngày 05/4/2016 của TAND thành phố HN xử Miễn trách nhiệm hình sự cho Vũ Thanh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. Bị cáo Trần Thị C; Tên gọi khác: Trần Thị Hạnh; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1974; Nơi ĐKKHKT: Số 17, tổ 7, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng - TP HN. Chỗ ở: Số nhà 10, ngách 87/14, ngõ 87, đường Tam Trinh, phường M Động, quận Hoàng Mai - TPHN. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Bố đẻ: Trần Xuân Đức, sinh năm 1944; Mẹ đẻ: Lê Thị N (đã chết); Chồng: Đỗ Mạnh C (đã chết); Chồng: Bùi Văn T (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1996, con thứ hai sinh năm 2003;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 69/HSST ngày 15/02/2000 của TAND quận Hai Bà Trưng - TP HN xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích, án phí hình sự 50.000 đồng, bị cáo đã nộp án phí 50.000 đồng ngày 12/5/2020, bản án không tuyên về bồi thường dân sự.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 459/2012/HSST ngày 30/10/2012 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP HN xử phạt Trần Thị C 03 tháng 14 ngày tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 5.640.000 đồng). Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, án phí hình sự 200.000 đồng bị cáo nộp ngày 30/10/2012.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

5. Bị cáo Nguyễn D2 C; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1978 tại: thành phố HN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Số 36, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng – TPHN. Chỗ ở: Số nhà 10, ngách 87/14, ngõ 87, đường Tam Trinh, phường M Động, quận Hoàng M - TP HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12; Bố đẻ: Nguyễn D2 C (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1944; Vợ, con: Chưa;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 01;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2018/HSST ngày 17/11/2018 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP HN xử phạt Nguyễn D2 C 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2018, án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành án xong án phạt tù ngày 22/11/2019, chấp hành xong án phí hình sự ngày 03/4/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

6. Bị cáo Giang Thị M; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1993 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã Đồng TR, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Bố đẻ: Giang Văn T, sinh năm 1953. Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1959. Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05. Chồng: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992. Hiện ở khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

7. Bị cáo Lê Anh Toàn ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1989; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Văn Phú, xã Phú Lâm, huyện ĐH - Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lái xe

taxi; Trình độ học vấn: 12/12;Họ và tên bố: Lê Anh T, sinh năm 1966;Họ và tên mẹ: Trần Thị Minh T, sinh năm 1965; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;Con: có 02 con (con lớn nhất 5 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi);Bố, mẹ, vợ, con: Hiện ở thôn Văn Phú, xã Phú Lâm - ĐH - Phú Thọ. Anh, chị em: Có 02 anh em, T là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST ngày 28/4/2017 của TAND huyện ĐH xử phạt 8.000.000đ về tội Đánh bạc. Bị cáo đã thi hành xong án phí và tiền phạt ngày 15/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

8. Bị cáo Nguyễn Quốc TR; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 31 tháng 8 năm 1992; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi ĐKKHKT: Cụm 5, xã T5 Lập, huyện Đan Phượng - TP HN. Họ và tên bố: Nguyễn Hồng C, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1994; Con: có 02 con (con lớn nhất 7 tuổi, con nhỏ nhất 6 tuổi). Bố, mẹ, vợ, con hiện ở Cụm 5, xã T5 Lập, huyện Đan Phượng - TP HN; Anh, chị em: Có 02 anh em, TR là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

9. Bị cáo Nguyễn Thiện D; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1967; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Hạ 10, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm - TP HN; Chỗ ở: Tổ dân phố 15, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm - TP HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Họ và tên bố: Nguyễn Thiện K - (đã chết); Họ và tên mẹ: Phan Thị N, sinh năm 1932. Hiện ở Tổ dân phố Hạ 10, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP HN; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: Có 02 con (con lớn nhất 27 tuổi, con nhỏ nhất 25 tuổi); Anh, chị, em: Có 06 anh chị em, D là con thứ tư.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số: 887/HSST ngày 23/7/1997 của TAND TP HN xử phạt Nguyễn Thiện D 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành án xong ngày 24/01/2000.

+ Bản án số: 102/HSST ngày 22/11/2000 của TAND huyện Từ Liêm - TP HN xử phạt Nguyễn Thiện D 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. D đã chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 22/12/2000 và chấp hành án xong ngày 21/12/2003.

+ Bản án số: 12/2008/HSST ngày 16/01/2008 của TAND huyện Từ Liêm - TP HN xử phạt Nguyễn Thiện D 24 tháng tù về tội Đánh bạc. D đã chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 09/6/2011 và chấp hành án xong ngày 14/3/2009.

+ Bản án số: 154/2015/HSST ngày 13/8/2015 của TAND quận Bắc Từ Liêm - TP HN xử phạt Nguyễn Thiện D 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. D chấp hành án xong ra trại ngày 28/4/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

10. Bị cáo Mã Anh D2; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1993; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Số 11, Ngõ 1, Long Biên 2, tổ 13, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên - TP HN; Chỗ ở: Số nhà 23, Ngách 121/38/6, Tổ 16, phường Sài Đồng, quận Long Biên - TP HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Mã Tiết Cương - (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Họ và tên vợ: Trương Thị T, sinh năm 1990; Mẹ, vợ hiện ở số nhà 23, Ngách 121/38/6, Tổ 16, phường Sài Đồng, quận Long Biên - TP HN; Con: chưa; Anh, chị, em: Có 03 anh em, D2 là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

11. Bị cáo Nguyễn Văn KH; Tên gọi khác: Nguyễn Văn Tuyền; Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1980; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu 8, xã Tiêu Sơn, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Họ và tên bố: (không xác định). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1954. Hiện ở Khu 8, xã Tiêu Sơn - ĐH - Phú Thọ; Họ và tên vợ: Phùng Thị M, sinh năm 1981; Con: có 02 con (con lớn nhất 21 tuổi, con nhỏ nhất 16 tuổi); Vợ, con hiện ở xã Vinh Q, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q; Anh, chị em: Có 02 anh em, KH là con thứ nhất.

- Tiền án:

+ Bản án số: 97/2005/HSST ngày 28/10/2005 của TAND tỉnh Tuyên Q xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2005; xử phạt 5.000.000đ xung công quỹ nhà nước, truy thu 360.000đ và án phí 50.000đ. Bị cáo đã nộp tiền án phí và chấp hành xong hình phạt còn tiền phạt và truy thu bị cáo KH chưa thi hành hai khoản tiền trên.

+ Bản án số: 366/2013/HSST ngày 30/9/2013 của TAND quận Hoàng Mai, TP HN xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong án phí ngày 30/9/2014 và thi hành án xong ngày 27/9/2015.

+ Bản án số: 32/2016/HSST ngày 27/5/2016 của TAND huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bồi thường dân sự 61.000.000đ; án phí hình sự 200.000đ; án phí dân sự 3.050.000đ bị cáo KH chưa nộp án phí và chưa bồi thường. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 04/12/2019.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

12. Bị cáo Nguyễn D2 Q; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1996; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu 6, xã Chân Mộng, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Tiến S, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Bố, mẹ hiện ở khu 6, xã Chân Mộng, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Anh, em: Có 02 anh em, Q là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 24/9/2020 được áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Nguyễn D2 Q đang ở tại khu 6, xã Chân Mộng, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

13. Bị cáo Nguyễn Văn T3; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1992; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ 02. Vợ: Giang Thị M, là Bị cáo trong cùng vụ án; Con: Chưa;

- Nhân thân:

+ Bản án số: 06/2013/HSST ngày 06/3/2013 của TAND huyện TB, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T3 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản thiệt hại 3.370.000đ), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/11/2012, truy thu của T3 180.000đ, án phí hình sự 200.000 đồng, chấp hành xong tiền án phí và truy thu ngày 23/4/2013.

+ Bản án số 36/2016/HSST ngày 30/8/2016 của TAND huyện TB, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T3 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản thiệt hại 2.850.000đ, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/6/2016. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho chị Tạ Thị Như Quỳnh số tiền 275.000; án phí hình sự 200.000đ, án phí dân sự 200.000đ. Kết quả thi hành án: Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 06/8/2017. Chấp hành xong án phí hình sự, dân sự ngày 25/10/2016.

- Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 12/02/2020 của Công an huyện TB về việc thực hiện hành vi “sử dụng vũ khí mà không có giấy phép”: 2.000.000đ, hành vi “Tàng trữ đồ chơi nguy hiểm”: 5.000.000đ, T3 đã thi hành nộp phạt 7.000.000đ ngày 12/2/2020.

- Tiền án: 01.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 26/5/2020 của TAND huyện TB, tỉnh Phú Thọ xử phạt 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quyết định thi hành án phạt tù số 15/2020/QĐ-CA ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, Bị cáo chưa thi hành bản án.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 26/10/2020 theo Quyết định truy nã số 05 ngày 27/8/2020 của C2 quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ về việc trốn thi hành Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 26/5/2020 của

TAND huyện TB, tỉnh Phú Thọ xử phạt 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này từ ngày 29/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

14. Bị cáo Vy Văn T4; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1974; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Bố đẻ: Vi Văn N, sinh năm 1939. Mẹ đẻ: Dương Thị C, sinh năm 1942. Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, Bị cáo là con thứ 04. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1975. Hiện trú tại: Thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Con: Có 01 con sinh năm 2008;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

15. Bị cáo Nguyễn Phúc T5; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1969 tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 477, tổ 10, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Phó trưởng phòng điều trị nội trú, C2 sở Tư vấn và Điều trị cai nghiện ma túy, trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 20/11/2020; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh chị em ruột, Bị cáo là con thứ 03; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1972; Con: có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2001, con thứ hai sinh năm 2006; Mẹ, vợ, con hiện đều ở Số nhà 477, tổ 10, phường Thịnh Đán - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

16. Bị cáo Vương Đức N; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1976 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKHKTT: Xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Bố đẻ: Vương Đức P, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Lê Thị Hoài V, sinh năm 1955; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1979; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Bố, mẹ, vợ, con hiện đều ở xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2009/HSST ngày 14/7/2009 của TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vương Đức N 04 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, án phí hình sự 50.000đ. Bị cáo được đặc xá kể từ ngày 29/8/2010, án phí 50.000đ Bị cáo nộp ngày 14/02/2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

17. Bị cáo Ngô Thị TH; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1973 tại tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm 6, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Bố đẻ: Ngô Ngọc N (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 07 anh chị em, Bị cáo là con thứ 07; Chồng: Phạm Văn C, sinh năm 1966; Con: có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1994, con thứ hai sinh năm 1998; Chồng, con hiện ở xóm 6, xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

-Tiền án, tiền sự: không.

-Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 170/HSST ngày 27, 28/11/2003 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt Ngô Thị TH 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2002, phạt tiền Ngô Thị TH 70.000.000đ sung quỹ nhà nước, án phí hình sự 50.000đ.

+ Bản án số 499/PTHS ngày 06/4/2004 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền Ngô Thị TH 70.000.000đ sung quỹ nhà nước. Được đặc xá kể từ ngày 30/8/2013.

Kết quả thi hành án: Ngô Thị TH đã nộp số tiền án phí và tiền phạt xong vào ngày 30/7/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị C:**

Ông Nguyễn Lương Hiền – Luật sư Công ty luật hợp danh Hùng Vương - Phú Thọ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn D2 C:**

Ông Chu Văn Quyên – Luật sư Công ty luật hợp danh Hùng Vương - Phú Thọ, thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 13, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Vụ án thứ nhất: Hồi 11h phút ngày 05/7/2020, tại khu 6, thị trấn TB - TB - Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện TB tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự đối với **Trần Trọng Thu**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: khu 2, xã Ninh Dân - TB - Phú Thọ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật vi phạm của Trần Trọng Thu gồm: 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc,

đã qua sử dụng, ở đầu xi lanh có bám dính dung dịch màu hồng nhạt; 01 mảnh giấy màu trắng bạc cả hai mặt; 01 vỏ ống thuốc T5 được Novocain đã qua sử dụng.

Trần Trọng Thu khai nhận nguồn gốc số ma túy Thu vừa sử dụng là do Thu mua của: **Lê Thị O**, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đoàn Kết, thị trấn ĐH - ĐH - Phú Thọ. Chỗ ở: khu 18, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ. Thu đã mua của O 02 lần được 02 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng), cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 13h ngày 04/7/2020, Thu đến quán của O (thuê của **Nguyễn Anh Tuấn**, sinh năm 1989, nơi cư trú: khu 18, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ để ở và kinh doanh) gặp O khi O đi xe máy chở **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1998, nơi cư trú: khu 13, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ về đến quán. Thu hỏi mua của O 01 gói ma túy Heroine, O bảo đợi một lúc rồi O và C đi vào trong quán. Thu đứng phía ngoài trước cửa rồi đưa tiền 200.000đ qua khe cửa ra vào của quán cho O đứng phía bên trong cửa cầm tiền rồi bảo Nguyễn Mạnh C lấy trong lọ nhựa ở ngăn bàn 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng bạc đưa qua khe cửa để bán cho Thu.

- Lần 2: Khoảng 10h30 phút ngày 05/7/2020, Thu đi một mình đến trước cửa quán của O thấy có O đang ở một mình trong quán. Thu giơ tay ra hiệu hỏi mua ma túy Heroine rồi đưa tiền 200.000đ qua khe cửa ra vào của quán cho O đứng phía trong cửa cầm tiền rồi đưa 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng bạc qua khe cửa bán cho Thu. Thu cầm gói ma túy Heroine rồi đi về đến khu 6 thị trấn TB - TB - Phú Thọ lấy ra sử dụng. Khi vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện TB phát hiện, lập biên bản (như đã nêu trên).

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 05/7/2020, C2 quan CSĐT Công an huyện TB thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Lê Thị O. Quá trình khám xét đã thu giữ gồm: 37 gói nhỏ bằng giấy cả hai mặt đều màu trắng bạc, bên trong mỗi gói nhỏ đều chứa chất bột, cục màu trắng; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng, kèm sim số 0368.861.808; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 19E1-31212; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị O và số tiền 6.190.000đ.

C2 quan CSĐT Công an huyện TB trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Trần Trọng Thu và Lê Thị O. Tại bản Kết luận giám định số 669/KLGĐ, ngày 08/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Dung dịch màu hồng bám dính bên trong 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc được chứa trong bì niêm phong (Bì ghi tang vật thu giữ của Trần Trọng Thu) gửi đến giám định có tìm thấy **chất ma túy, loại Heroine**.

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 37 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng bạc được chứa trong bì niêm phong (Bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Thị O) gửi đến giám định là **ma túy; có khối lượng 1,477 gam, loại Heroine**.

Tại C2 quan điều tra, Lê Thị O khai nhận:

Ngày 02/7/2020, O và **Vũ Thanh H**, sinh năm 1979; nơi đăng ký HKTT: Số 9A, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa - TP HN. Chỗ ở: Số nhà 47, ngõ 26, phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy - TP HN nhắn tin,

trò truyện qua tài khoản mạng xã hội Zalo và bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đi mua ma túy Heroine về bán lẻ để kiếm lời lấy tiền cho H trả tiền lãi ngân hàng. Sau khi thống nhất với nhau, O và H hẹn gặp nhau lúc 20h ngày 03/7/2020 tại một nhà nghỉ (O không nhớ tên, địa chỉ nhà nghỉ) trên phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy - TP HN. Khi gặp nhau, O bàn với H và đưa cho H số tiền 3.600.000đ để H đi mua 01 chỉ ma túy Heroine về chia nhỏ bán kiếm lời. Đến khoảng 21h30 phút cùng ngày, H quay về báo O đã mua được 01 chỉ ma túy Heroine với giá 3.200.000đ. H cho O xem túi ma túy Heroine mà H đã mua được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và trả lại cho O số tiền thừa là 400.000đ. H bảo giữ hộ túi ma túy cho Oanh. Cả hai hẹn nhau sáng ngày 04/7/2020 sẽ bắt xe ô tô khách của nhà xe Minh Đoàn chạy tuyến cố định Mỹ Đình - Ám Thượng để về quán của Oanh. Khi xe ô tô đi đến địa phận xã Khải Xuân- TB - Phú Thọ thì H đưa lại gói ma túy cho O cất giữ. Sau đó, khi xe chạy đến gần Nhà nghỉ 555 thuộc khu 3, xã Đồng Xuân- TB - Phú Thọ thì O bảo H xuống xe ô tô và thuê phòng nghỉ chờ còn O một mình cầm túi ma túy đi về quán của O ở khu 18, xã Hanh Cù- TB - Phú Thọ. Khi về đến quán, O lấy túi ma túy ra chia thành 02 phần không đều nhau (do khi chia, O không dùng cân nên không xác định được khối lượng cụ thể). Một phần O cất giấu trong biển quảng cáo ở quán của O còn 01 phần, O chia được 50 gói nhỏ ma túy không đều nhau (không xác định được khối lượng cụ thể của từng gói) được gói bằng giấy có đặc điểm cả hai mặt đều màu trắng bạc.

Đến khoảng 12h 30 phút ngày 04/7/2020, O một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 19E1-312.12 đến nhà **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: khu 13, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Do biết C bị nghiện ma túy, O đã rủ C đến quán của O để C tham gia bán ma túy cho O và bảo C là O sẽ cho ma túy Heroine để C sử dụng. C đồng ý. Khi O chở C về đến quán thì gặp Trần Trọng Thu đến quán của O hỏi mua 01 gói ma túy Heroine để sử dụng. O đồng ý bán và cùng với C đã bán cho Thu 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Sau đó, O cho C 01 gói ma túy Heroine để C sử dụng rồi O đưa cho C 01 lọ nhựa đựng 18gói ma túy Heroine và dặn C ở lại trông quán và bán ma túy Heroine với giá 200.000đ/01 gói khi có khách đến hỏi mua còn O đi sang Nhà nghỉ 555 (chủ nhà nghỉ là Lê Hồng Q, sinh năm: 1967, nơi cư trú: khu 3, xã Đồng Xuân- TB - Phú Thọ khi đó đang giao cho bà Trần Thị Minh, sinh năm: 1955, nơi cư trú: khu 3, xã Đồng Xuân- TB - Phú Thọ trông coi quản lý) để gặp Hòa. Khoảng 14h cùng ngày, O đi một mình về quán gặp C thì C đưa cho O số tiền 980.000đ nói là đã bán được 05 gói ma túy Heroine trong đó có bán cho Nguyễn Tiên Đạt, sinh năm 1978; Nơi cư trú: khu 18, xã Hanh Cù- TB - Phú Thọ 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ nhưng Đạt nợ lại 20.000đ. Sau đó, O để thêm 05 gói ma túy Heroine vào lọ nhựa đã đựng ma túy Heroine lúc trước để C ở quán tiếp tục bán khi có khách đến hỏi mua còn O đi sang Nhà nghỉ 555 chơi với Hòa. Đến khoảng 17h cùng ngày, O đi một mình về quán kiểm tra hộp đựng ma túy Heroine thấy còn 07 gói ma túy Heroine thì C bảo trong lúc O đi vắng, C đã bán cho một số người C không biết tên, địa chỉ được 11 gói Heroine trong đó có bán cho một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, địa chỉ được 03 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ. Còn lại 08 gói ma túy Heroine thì đều

được C bán với giá 200.000đ/01 gói và C đã đưa lại số tiền đã bán 11 gói ma túy Heroine cho O là: 3.100.000đ. Sau đó, O còn cùng với C bán ma túy cho nhiều người khác, cụ thể:

- Khoảng hơn 17h ngày 04/7/2020, O và C đang ở quán của O thì có **Quách Mạnh Hùng** (thường gọi là **Hùng Cụt**), sinh năm 1971, trú tại khu 8, thị trấn Hạ H - Hạ H - Phú Thọ đi đến gặp O hỏi mua 03 gói ma túy Heroine, rồi Hùng đưa cho O 500.000đ, O cầm tiền rồi bảo C đưa bán cho Hùng 03 gói Heroine, Hùng cầm Heroine rồi lại đưa tiếp cho O 100.000đ bảo bán cho 01 gói nữa, O cầm tiền rồi bảo C đưa bán cho Hùng 01 gói Heroine.

- Cùng thời điểm đang bán Heroine cho Hùng thì có một người đàn ông không quen biết đi đến hỏi mua 02 gói Heroine và để xuống bàn 400.000đ. O cầm tiền và bảo C đưa bán cho người đàn ông đó 02 gói Heroine, người đàn ông cầm 02 gói ma túy heroine rồi đi về. O cầm số tiền 400.000đ cất vào ví. Sau đó, O cho C 01 gói ma túy Heroine để C sử dụng rồi chở C đi về. Gói ma túy Heroine O cho, C đã mang về nhà sử dụng một mình hết.

Đến khoảng 17h07 phút ngày 04/7/2020, O nhắn tin cho H nói bán được 4.000.000đ tiền ma túy Heroine, sau đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày, O đi đến Nhà nghỉ 555 cầm theo 25 gói ma túy Heroine còn lại chưa bán được đi một mình đến nhà nghỉ đón H đi ăn tối sau đó cùng H đi ra khu vực nghĩa trang gần nhà nghỉ thuộc xã Đồng Xuân, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, O đưa cho H số tiền: 2.770.000đ từ số tiền thu được qua việc bán ma túy trong ngày 04/7/2020 và O lấy ra 05 gói ma túy Heroine cùng 01 gói ma túy đá trộn 02 loại ma túy với nhau rồi cùng H sử dụng hết số ma túy này. Đến khoảng 09h ngày 05/7/2020, O cầm 20 gói nhỏ ma túy Heroine đã chia còn lại chưa bán được và mang theo phần ma túy còn lại dẫu ở biển quảng cáo ở quán O đi một mình đến Nhà nghỉ 555 và cùng H chia nhỏ ra thành 20 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy có đặc điểm cả hai mặt màu trắng bạc. Sau đó, O mang 40 gói ma túy Heroine đã chia mang về quán của Oanh. O lấy ra 02 gói ma túy Heroine sử dụng một mình hết. Sau đó, có Trần Trọng Thu đến hỏi mua 01 gói ma túy Heroine thì O đã bán cho Thu 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Còn lại tổng số 37 gói ma túy Heroine, O cất giấu trong áo lót ngực với mục đích để sử dụng và bán nhưng chưa kịp sử dụng và bán thì bị phát hiện, thu giữ (như đã nêu trên).

Qua việc bán ma túy Heroine, O đã thu được số tiền là: 4.480.000đ (số tiền thu được từ việc bán ma túy Heroine) - 3.200.000đ (tiền O bỏ ra mua ma túy) = 1.280.000đ. Tuy nhiên, O đã đưa cho H số tiền 2.770.000đ tiền thu được từ việc bán ma túy mà có, nên O không thu lời qua việc bán ma túy của Oanh.

Về nguồn gốc số ma túy đá có để cùng H sử dụng ngày 04/7/2020, O khai trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2020 đến ngày 23/6/2020, O đã 03 lần mua ma túy của **Nguyễn Văn KH**, (có tên gọi khác là Nguyễn Văn Tuyền) sinh năm 1980; nơi cư trú: khu 8, xã Tiêu Sơn - ĐH - Phú Thọ được tổng số 04 túi ma túy đá (không xác định được khối lượng cụ thể), cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17h một ngày giữa tháng 6/2020, O gọi điện cho **Lê Đức Đồng**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu 6, xã Hoàng Cương- TB - Phú Thọ hỏi Đồng xem có chỗ mua ma túy đá không thì Đồng nói có biết chỗ mua được ma túy

đá và bảo O đi đến nhà Đồng. Sau đó, một mình O đi xe máy đến nhà Đồng thì Đồng gọi điện T4 cho KH hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá. KH đồng ý, rồi O cùng Đồng đi sang nhà KH để mua ma túy. Tại bàn uống nước nhà Khá, O đưa cho Đồng 500.000đ. Đồng cầm tiền rồi đưa cho KH 500.000đ, KH cầm tiền rồi đưa cho Đồng một túi nilon màu trắng có mép dán, trong túi chứa ma túy đá. Đồng cầm và đưa lại cho Oanh, rồi Oanh, Đồng và KH sang giường nhà KH ở cạnh bàn uống nước sử dụng hết số ma túy này sau đó O và Đồng đi về.

- Lần thứ hai: Khoảng 08h ngày 20/6/2020, O gọi điện T4 cho KH hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, KH đồng ý và bảo O đi sang nhà Khá. Khoảng 15 giờ cùng ngày tại nhà Khá, O mua được của KH 01 túi ma túy đá 500.000đ. O cầm túi ma túy đá đi về và đã sử dụng một mình hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 23h ngày 23/6/2020, O gọi điện T4 cho KH hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy đá, KH đồng ý và bảo O sang nhà Khá. Một lúc sau O đi một mình đến nhà Khá. Tại nhà Khá, O đưa cho KH 1.000.000đ. KH cầm tiền rồi đưa cho O 02 túi ma túy đá đựng trong 02 túi nilon màu trắng có mép dán. Số ma túy mua được lần này O sử dụng một mình hết 01 túi, còn 01 túi O đã sử dụng cùng H ngày 04/7/2020.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020, O đã mua ma túy của **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: khu 18, xã Hanh Cù- TB - Phú Thọ tổng số 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá (không xác định được khối lượng cụ thể) để sử dụng cho bản thân. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 19h một ngày cuối tháng 3/2020, một mình O đi sang nhà T3 gặp và mua được của T3 01 gói ma túy đá được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng giá 300.000đ mang về sử dụng một mình hết.

- Lần 2: Khoảng 20h cùng ngày ở lần 1, một mình O đi sang nhà T3 gặp và mua được của T3 01 gói ma túy đá được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng giá 400.000đ mang về sử dụng một mình hết.

- Lần 3: Khoảng 16h một ngày cuối tháng 4/2020, một mình O đi sang nhà T3 hỏi mua của T3 500.000đ tiền ma túy đá. T3 bảo O đi về nhà vì T3 đang bận đi có việc khi nào T3 về sẽ bán cho. Khoảng 18h cùng ngày, O sang nhà gặp và mua được của T3 01 gói ma túy đá được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 500.000đ mang về sử dụng một mình hết.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Lê Thị Oã** bán trái phép chất ma túy 04 lần cho 03 người (không xác định khối lượng) và tàng trữ nhằm mục đích để bán 1,477 gam Heroine. O không thu được tiền lãi mà chỉ được ma túy sử dụng cho bản thân.

Tại C2 quan điều tra, Nguyễn Mạnh C khai nhận: Bản thân C bị nghiện ma túy Heroine, do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên vào khoảng 12h 30 phút ngày 04/7/2020, khi C đang ở nhà và có sử dụng điện T4 di động, nhãn hiệu WIKO ROBBY lắp sim số 0386.320.049 mượn của bố C là ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1973; Nơi cư trú: khu 13, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ để sử dụng thì C nhận được tin nhắn qua ứng dụng Facebook của O với nội dung: “M xuống

làm hộ c đc ko” C hiểu ý của O là bảo C xuống quán của O bán hộ ma túy cho Oanh. C đồng ý. Sau đó, O đi xe máy của O lên nhà C và đón C xuống quán của Oanh. Khi O điều khiển xe mô tô chở C về đến quán của O thì gặp Trần Trọng Thu đến hỏi mua 01 gói ma túy Heroine. Sau khi nhận được 200.000đ tiền mua ma túy Heroine của Thu đưa cho O thì O bảo C đưa bán 01 gói ma túy Heroine cho Thu qua khe cửa. Sau đó, O cho C 01 gói ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân rồi O giao cho C 02 lần, lần đầu 18 gói, lần thứ hai thêm 05 gói, tổng số 23 gói ma túy Heroine để trong lọ nhựa để C tự bán cho những người nghiện đến mua. C đã một mình bán được 16 gói ma túy Heroine trong tổng số 23 gói ma túy Heroine mà O đã để trong hộp nhựa. Trong đó, vào khoảng 14h ngày 04/7/2020, tại cửa hàng của Oanh, C đã bán cho **Nguyễn Tiến Đạt**, sinh năm 1978, trú tại khu 18, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Đạt trả cho C 180.000đ còn nợ lại 20.000đ. Bán cho một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, địa chỉ được 03 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ và bán cho một số người khác nhưng C không biết tên, địa chỉ được 12 gói ma túy Heroine. Ngoài ra, C còn tham gia cùng O bán cho Quách Mạnh Hùng 04 gói ma túy Heroine với giá 600.000đ và bán cho người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ. Sau đó trước khi về nhà, C được O cho 01 gói ma túy Heroine để sử dụng (phù hợp với lời khai của O như đã nêu ở trên).

Ngoài ra, Nguyễn Mạnh C còn khai nhận trước đó đã nhiều lần mua ma túy của vợ chồng **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1992 và **Giang Thị M**, sinh năm 1993, nơi cư trú đều ở: khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ để sử dụng cho bản thân nhưng C chỉ nhớ được cụ thể **03** lần, mỗi lần mua được 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng) cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12h 30 phút một ngày cuối tháng 3/2020, C đi đến nhà T3 gặp T3 ở phòng khách, C hỏi mua của T3 01 gói ma túy Heroine giá 200.000đ. T3 đồng ý, cầm tiền và đưa bán cho C 1 gói ma túy Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc 2 mặt đều màu trắng. Gói ma túy Heroine mua được, C mang ra khu vực Nghĩa trang liệt sỹ xã Hanh Cù sử dụng một mình hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 12h một ngày cuối tháng 5/2020 vẫn phương thức, diễn biến, địa điểm như lần 1. C mua được của T3 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Gói ma túy Heroine mua được, C mang ra khu vực nghĩa trang liệt sỹ xã Hanh Cù sử dụng một mình hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 13h 30 phút một ngày cuối tháng 6/2020, C một mình đến nhà T3 để hỏi mua ma túy Heroine nhưng T3 đi vắng chỉ có vợ T3 là Giang Thị M ở phòng khách của nhà. C hỏi mua của M 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. M đồng ý, cầm tiền rồi đi vào phòng phía trong nhà sau đó quay ra đưa bán cho C 01 gói ma túy Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc 2 mặt đều màu trắng. C cầm ma túy và được M chỉ xuống bếp ở trong nhà để sử dụng ma túy. C đồng ý rồi đi xuống bếp của nhà M và một mình sử dụng hết gói ma túy Heroine này.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Nguyễn Mạnh C** đã đồng phạm với Lê Thị Obán trái phép chất ma túy 03 lần cho 03 người (không xác định khối lượng). C không thu được tiền lãi mà chỉ được ma túy sử dụng cho bản thân.

C2 quan CSĐT Công an huyện TB đã triệu tập Vũ Thanh H đến làm việc. Tại C2 quan điều tra, H khai nhận việc đã cùng Lê Thị O đi mua ma túy về để bán kiếm lời (phù hợp với lời khai của O như trên).

Ngày 07/7/2020, C2 quan CSĐT Công an huyện TB đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Vũ Thanh H** ở số nhà 47, ngõ 26, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy - TP HN. Quá trình khám xét đã tạm giữ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thanh H.

Ngoài ra, C2 quan CSĐT Công an huyện TB còn tạm giữ của H 01 điện T4 di động Iphone 7 kèm 01 sim số 0902.255.581 (là chiếc điện T4 di động và số điện T4 mà H khai dùng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy) và số tiền: 3.310.000đ (là tiền chi tiêu cá nhân của H trong đó có số tiền 2.770.000đ là tiền O bán ma túy đưa cho H trước đó). Về nguồn gốc số ma túy Heroine, Vũ Thanh H khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2020 đến ngày 03/7/2020, Vũ Thanh H còn khai đã 09 lần mua ma túy (gồm ma túy Heroine và ma túy đá) của Trần Thị C và **Nguyễn D2 C**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 36, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng - TP HN (khi đó đang ở cùng với C và bán hộ ma túy cho C) được tổng số 1,7 chỉ ma túy Heroine và 06 túi ma túy đá (không rõ khối lượng). Cụ thể từng lần như sau :

Lần thứ nhất: Khoảng 17h ngày 04/5/2020, một mình H đi đến nhà C. Tại phòng ngủ tầng 3, H hỏi mua của C 8.600.000đ tiền ma túy đá. C đồng ý bán. Sau đó, H dùng tài khoản mở tại Ngân hàng Ngân hàng Vietcombank của Hòa, số tài khoản: 1013120835 chuyển vào tài khoản của C mở tại Ngân hàng Quân đội, số tài khoản: 0650162668999 số tiền 8.600.000đ xong thì C đưa bán cho H 01 túi ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán.

Lần thứ hai: Khoảng 17h ngày 04/6/2020, một mình H đi đến nhà gặp C tại phòng ngủ tầng 3, H hỏi mua của C 3.000.000đ tiền ma túy đá. C đồng ý bán. Sau đó, H dùng tài khoản mở tại Ngân hàng Ngân hàng Vietcombank của H chuyển vào tài khoản của C mở tại Ngân hàng Quân đội số tiền 3.000.000đ xong thì C đưa bán cho H 01 túi ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán.

Lần thứ ba: Khoảng 17h ngày 05/6/2020, H gọi điện T4 từ số 0902.255.581 của H vào số 0972.006.863 của C hỏi mua 0,5 chỉ ma túy Heroine thỏa thuận với giá 2.000.000đ. Sau đó, H dùng tài khoản mở tại Ngân hàng Ngân hàng Vietcombank của H chuyển vào tài khoản của C mở tại Ngân hàng Quân đội số tiền 2.000.000đ rồi một mình H đi đến nhà C nhưng không gặp C ở nhà mà chỉ gặp Nguyễn D2 C. Tại đây, C2 đã đưa bán cho H 01 túi đựng 0,5 chỉ ma túy Heroine.

Lần thứ tư: Khoảng 10h ngày 13/6/2020, H gọi điện T4 cho C hỏi mua 1.200.000đ tiền ma túy đá. C đồng ý bán. Sau đó, một mình H đi đến nhà gặp C và mua được của C 01 túi ma túy đựng trong 01 túi ni lon màu trắng có mép dán với giá thỏa thuận là 1.200.000đ nhưng H xin nợ lại tiền sẽ trả sau. Đến chiều cùng

ngày, H đã chuyển trả cho C số tiền 1.200.000đ từ tài khoản Vietcombank của H vào tài khoản MB của C.

Lần thứ năm: Khoảng 21h ngày 19/6/2020, H gọi điện T4 cho C hỏi mua 2.000.000đ tiền ma túy đá. C đồng ý bán. Khoảng 30 phút sau, một mình H đi đến nhà gặp, đưa cho C 2.000.000đ thì C đưa bán cho H 01 túi ma túy đá đựng trong 01 túi ni lon màu trắng có mếp dán.

Lần thứ sáu: Khoảng 23h ngày 23/6/2020, H gọi điện T4 cho C hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. C đồng ý bán. Khoảng 30 phút sau, một mình H đi đến nhà gặp, đưa cho C 500.000đ thì C đưa bán cho H 01 túi ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mếp dán.

Lần thứ bảy: Khoảng 17h ngày 24/6/2020, H gọi điện T4 cho C hỏi mua 2.000.000đ tiền ma túy đá. C đồng ý bán. Khoảng 30 phút sau, một mình H đi đến nhà gặp, đưa cho C 2.000.000đ thì C đưa bán cho H 01 túi ma túy đá (không rõ khối lượng cụ thể) đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mếp dán.

Lần thứ tám: Khoảng 19h ngày 27/6/2020, H gọi điện T4 cho C hỏi mua 02 phân ma túy Heroine thỏa thuận với giá 800.000đ. Khoảng 30 phút sau, một mình H đi đến nhà gặp và mua được của C 02 phân ma túy Heroine đựng trong 01 túi ni lon màu trắng có mếp dán với giá 800.000đ.

Lần 9: Khoảng 20h ngày 03/7/2020, sau khi gặp và được O bàn bạc, bảo H đi mua 01 chỉ ma túy Heroine về để bán kiếm lời và lấy tiền để H trả lãi ngân hàng. H đồng ý thì O đưa cho H số tiền 3.600.000đ. Do trước đó H biết và đã từng nhiều lần mua ma túy của **Trần Thị C**, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Số 17 tổ 7, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng - TP HN. Chỗ ở: số nhà 10, gác 87/14, ngõ 87, đường Tam Trinh, phường M Động, quận Hoàng M - TP HN có ma túy bán. H gọi điện T4 di động từ số máy 0902.255.581 của H vào số máy 0977.032.965 của C. Qua điện T4, H hỏi C có nhà không để H đến mua ma túy thì C bảo có. Sau đó, một mình H đi đến nhà C. Tại tầng 3 nhà ở của C, H hỏi và mua của C 01 chỉ Heroine đựng trong 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có khuy bấm với giá là 3.200.000đ. Túi ma túy mua được, H mang về nhà nghỉ cho O xem và trả lại cho O 400.000đ tiền thừa. Sau đó, đến ngày hôm sau 04/7/2020, H cùng O đi về huyện TB, tỉnh Phú Thọ cầm theo túi ma túy rồi H đưa lại cho O để O bán kiếm lời (phù hợp với lời khai của O như đã nêu trên).

Số ma túy mua được, Vũ Thanh H khai nhận bán lại cho nhiều người không rõ tên, địa chỉ cụ thể. Trong đó, H chỉ nhớ và xác định được đã 03 lần bán ma túy cho **Phí Thị Linh**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: khu 9, xã Tiêu Sơn - ĐH - Phú Thọ và **Nguyễn Văn KH** (tên gọi khác Nguyễn Văn Tuyên), sinh năm 1980; nơi cư trú: khu 8, xã Tiêu Sơn - ĐH - Phú Thọ như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19h ngày 19/6/2020, Linh gọi điện T4 cho H qua ứng dụng Zalo hỏi mua 05 gam ma túy đá thỏa thuận với giá 3.500.000đ và bảo H đem ma túy lên huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ cho Linh. Khoảng 21h cùng ngày, H đi xuống nhà C mua của C 2.000.000đ tiền ma túy đá (H không cân nên không xác định được khối lượng cụ thể). Đến khoảng 10h ngày 20/6/2020, một mình H mang theo túi ma túy đá bắt xe khách (không rõ biển số xe và nhà xe) đến đoạn ở Dốc Vĩng,

xã Tiêu Sơn, huyện ĐH lúc khoảng 13h cùng ngày thì xuống xe gặp Linh và được Linh đưa H vào nhà KH gặp KH và Lê Thị O cũng có mặt ở đó. Linh giới thiệu H với KH và Oanh. Sau đó, tại bàn uống nước nhà Khá, Linh đưa cho H 3.500.000đ, H cầm tiền rồi đưa bán cho Linh một túi nilon màu trắng bên trong túi có chứa ma túy đá, Linh cầm túi ma túy đá rồi đưa lại cho Khá. H ở lại chơi đến ngày 21/6/2020 thì ra bắt xe khách về HN.

Lần thứ hai: Khoảng 19h ngày 25/6/2020, Linh gọi điện T4 cho H qua ứng dụng Zalo hỏi mua 05gam ma túy đá thỏa thuận với giá 3.500.000đ và bảo H đem ma túy lên huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ cho Linh. Sau đó, H lấy 01 ít ma túy đá từ túi ma túy đá mua được của C ngày 24/6/2020 cho vào 01 túi ni lon màu trắng có mép dán với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10h ngày 26/6/2020, một mình H mang theo 02 túi ma túy đá bắt xe khách (không rõ biển số xe và nhà xe) đến đoạn Dốc Vồng, xã Tiêu Sơn, huyện ĐH lúc khoảng 13h cùng ngày thì H xuống xe gặp Linh và được Linh đưa vào nhà Khá. Tại bàn uống nước nhà Khá, Linh đưa cho H 3.500.000đ, H cầm tiền rồi đưa bán cho Linh một túi nilon màu trắng bên trong túi chứa ma túy đá, Linh cầm túi ma túy đá rồi đưa lại cho Khá.

Lần thứ ba: Khoảng 15h 30 phút ngày 26/6/2020, khi H và KH đang ở ngoài sân nhà Khá, KH hỏi H còn ma túy đá không bán cho Khá. Do khi đó, H vẫn còn 01 túi ma túy đá chưa kịp sử dụng nên H bảo KH là H còn 01 túi ma túy đá H bán với giá 1.000.000đ. KH đồng ý mua và xin H cho nợ lại tiền. H đồng ý và đưa bán cho KH 01 túi ma túy đá đựng trong túi nilon màu trắng có mép dán. Đến khoảng 16h cùng ngày, H đi ra bắt xe khách đi về HN. Khoảng 22h cùng ngày, một mình H đi ra bến xe Mỹ Đình bắt xe chạy tuyến Mỹ Đình - Lào Cai để lên gặp Oanh. Khi xe đi đến Km 65 Cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì H xuống xe, O đón H đến nghỉ tại Nhà nghỉ Huệ Đoài ở thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 12h ngày 27/6/2020, H nhờ O xuống nhà KH gặp KH lấy cho H 1.000.000đ (H chỉ nói với O là tiền KH nợ, không nói là tiền bán ma túy cho KH mà có). Sau đó, O đi xuống nhà KH lấy 1.000.000đ rồi đưa lại cho Hòa. Số ma túy còn lại, H khai đã sử dụng hết.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Vũ Thanh H** đã mua bán trái phép chất ma túy 03 lần cho 02 người được tổng số 10 gam ma túy đá, 01 gói ma túy đá (không xác định khối lượng) và H đưa cho Lê Thị O để bán cho nhiều người 01 chỉ ma túy Heroine (tương đương 3,75 gam ma túy Heroine). H thu lời bất chính 6.770.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Vũ Thanh H cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 07/7/2020, C2 quan CSĐT Công an huyện TB khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, phương tiện của **Trần Thị C**, sinh năm 1974, tại số nhà 10, ngách 87/14, ngõ 87, đường Tam Trinh, phường M Động, quận Hoàng M - TP HN. Quá trình khám xét đã tạm giữ, thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng, phát hiện thu giữ tại bàn kê trong phòng ngủ của gia đình Trần Thị C.

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, phát hiện thu giữ tại ngăn bàn để máy tính kê trong phòng ngủ của gia đình Trần Thị C. (02 túi nilon nêu trên trong 01 bì giấy niêm phong dán kín ký hiệu “bì số 01”).

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, phát hiện thu giữ tại bàn bếp trên tầng 4 nhà C.

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, phát hiện thu giữ trong túi quần bò treo trên móc quần áo tại tầng 3 lên tầng 4 (được niêm phong 02 túi nilon nêu trên trong 01 bì giấy dán kín ký hiệu “bì số 02”).

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chứa 62 (sáu mươi hai) viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên mặt các viên nén đều có in chữ WY (được niêm phong túi nilon nêu trên trong 01 bì giấy dán kín ký hiệu “bì số 03”).

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu xanh, bên trong có chứa 01 viên nén có hình dạng không xác định màu da cam (được niêm phong túi nilon nêu trên trong 01 bì giấy dán kín ký hiệu “bì số 04”).

- 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu xanh, bên trong cả hai túi đều có chứa chất bột, cục màu trắng.

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong túi có chứa chất bột, cục màu trắng (được niêm phong 03 túi nilon nêu trên trong 01 bì giấy dán kín ký hiệu “bì số 05”).

- 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong cả hai túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong 02 túi nilon nêu trên trong 01 bì giấy dán kín ký hiệu “bì số 06”).

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu xanh, bên trong có chứa 02 viên nén có hình trụ tròn màu xanh.

C2 quan CSĐT niêm phong 01 túi nilon nêu trên trong 01 bì giấy dán kín ký hiệu “bì số 07”.

Tất cả 08 túi nilon có đặc điểm mô tả nêu trên đều phát hiện, thu giữ trong 01 túi nilon màu đen treo trên móc treo quần áo trong nhà vệ sinh tại tầng 3.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị C và 13.800.000đ.

- 07 chiếc điện T4 di động kèm theo 08 sim, trong đó có 04 chiếc điện T4 di động di động kèm theo 05 số thuê bao: 0972.006.863; 0927.002.290; 0987.842.863; 0392.950.030; 0977.032.965 C khai điện T4 và số điện T4 của C dùng để liên lạc trong đó có 02 số thuê bao: 0972.006.863; 0927.002.290 dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy.

Còn lại 03 chiếc điện T4 kèm 03 sim số 0981.686.360; 0399.493.374; 0986.778.563 C khai là của Nguyễn D2 C.

C2 quan CSĐT Công an huyện TB Trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ của Trần Thị C. Tại Kết luận giám định số 706/KLGD ngày 11/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất bột cục màu trắng được niêm phong trong bì số 01 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị C) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 4,169 gam, loại **Heroine**.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì số 02 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị C) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 15,934 gam, loại **Methamphetamine**.

- 62 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên mặt các viên nén đều có in chữ WY được niêm phong trong bì số 03 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị C) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 6,058 gam, loại **Methamphetamine**.

- 01 viên nén có hình dạng không xác định màu da cam được niêm phong trong bì số 04 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị C) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 0,473 gam, loại **MDMA**.

- Chất bột, cục màu trắng được niêm phong trong bì số 05 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị C) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 2,833 gam, loại **Heroine**.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì số 06 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị C) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 36,802 gam, loại **Methamphetamine**.

- 02 viên nén có hình trụ tròn màu xanh được niêm phong trong bì số 07 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Thị C) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 0,609 gam, loại **MDMA**.

Tại thời điểm C2 quan CSĐT thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị C, phát hiện tại phòng ngủ của C có Nguyễn D2 C, sinh năm 1978, trú tại số 36, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng - TP HN và Vũ Trọng Đông, sinh năm 1994; Nơi cư trú: khu 1, xã Đông Lĩnh - TB - Phú Thọ có mặt và có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị C. C2 quan CSĐT Công an huyện TB đã triệu tập Trần Thị C và Nguyễn D2 C về trụ sở Công an huyện TB để làm rõ hành vi vi phạm.

Tại C2 quan CSĐT Công an huyện TB, Trần Thị C khai nhận:

Bản thân C bị nghiện sử dụng ma túy dạng đá, do hám lợi và để có ma túy sử dụng nên khoảng 20h ngày 01 tháng 5 năm 2020, một mình C đi ra khu vực đường Minh Khai, gần cầu M Động thuộc quận Hoàng Mai, TP. HN gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi được 36.670.000đ tiền ma túy các loại (trong đó mua 62 viên ma túy hồng phiên với giá 35.000đ/01 viên, thành tiền là: 2.170.000đ; 04 chỉ ma túy Heroine với giá 2.500.000đ/01 chỉ, thành tiền là: 10.000.000đ; 70 gam ma túy đá với giá 350.000đ/01 gam, thành tiền là: 24.500.000đ và được người đàn ông này cho 03 viên ma túy thuốc lắc gồm 01 viên màu da cam, 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh để sử dụng thử). Số ma túy mua được, C mang về chia thành nhiều gói khác nhau cất giấu tại khu vực tầng 3 và tầng 4 phòng ở của C. Do khi đó có Nguyễn D2 C (cũng bị nghiện ma túy) đang chung sống ở cùng với C như vợ chồng nên C có cho C2 sử dụng ma túy cùng và bảo C2 cùng với C tham gia bán ma túy cho những người nghiện đến hỏi mua

trong những lần C đi vắng. C2 đồng ý. C đã bán ma túy đá và ma túy Heroine cho Vũ Thanh H tổng số 09 lần trong đó ở lần thứ 03 vào khoảng 17h 30 ngày 05/6/2020, sau khi H gọi điện hỏi mua 0,5 chỉ ma túy Heroine thỏa thuận với giá 2.000.000đ tiền ma túy Heroine. C lấy ra từ túi ma túy Heroine mua được ước lượng khoảng 0,5 chỉ ma túy Heroine (C không cân số lượng cụ thể) đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ để sẵn lên bàn trong phòng ngủ chờ H đến để bán. Do khi đó, C lại có việc bận phải về quê ở huyện Thường Tín, TP HN nên sau khi C đi ra khỏi nhà và nhận được thông báo về việc H đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng (mua ma túy như đã thỏa thuận lúc trước) vào tài khoản của C thì C đã gọi điện T4 cho C2 và bảo C2 là C đã để sẵn túi ma túy ở bàn trong phòng ngủ của C, tí nữa có người đến thì đưa bán túi ma túy Heroine cho người này không phải thu tiền (phù hợp với lời khai của H như đã nêu trên). Ngoài ra, C và C2 còn đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng không biết và không nhớ là những ai, ở đâu. Số ma túy còn lại, C cất giấu mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời. Trong số ma túy cất giấu, C có cho C2 biết vị trí cất giấu số ma túy đựng trong 01 túi nilon màu đen treo trên mắc áo trong nhà vệ sinh tầng 3, bên trong túi nilon màu đen có các túi nilon đựng ma túy các loại gồm 2,833 gam ma túy Heroine; 36,802 gam ma túy Methamphetamine và 1,082 gam ma túy MDMA để C2 sử dụng và bán hộ cho C khi C đi vắng. Còn lại số ma túy cất giấu trong phòng ngủ; trong túi quần bò treo trên móc áo tại cầu thang tầng ba lên tầng bốn và tại bàn bếp trên tầng 4 nhà ở của C sau đó đã bị phát hiện, thu giữ thì C không cho C2 biết.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Trần Thị C** 09 lần mua bán trái phép chất ma túy với Vũ Thanh H được tổng số **1,7** chỉ ma túy Heroine (tương đương **6,375** gam Heroine); 06 túi ma túy đá (không xác định khối lượng) và tăng trừ nhằm mục đích sử dụng và bán 7,002 gam Heroine; 58,794 gam ma túy đá; **1,082** gam MDMA. Như vậy, Trần Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số lượng 13,377 gam ma túy Heroine; 1,082 gam ma túy MDMA; **58,794** gam ma túy Methamphetamine và 06 gói ma túy đá, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng). C thu lời bất chính 1.750.000đ.

Tại C2 quan điều tra, **Nguyễn D2 C** đã khai nhận hành vi phạm tội được C cho biết vị trí cất giấu số ma túy đựng trong túi nilon màu đen treo trên mắc áo trong nhà vệ sinh tầng 3, bên trong túi nilon màu đen có các túi nilon đựng ma túy các loại gồm 2,833 gam ma túy Heroine; **42,86** gam ma túy Methamphetamine và 1,082 gam ma túy MDMA để C2 sử dụng và bán hộ cho C khi C đi vắng. Trong đó, có 01 lần C2 được C nhờ đưa bán cho Vũ Thanh H 0,5 chỉ ma túy Heroine (phù hợp với lời khai của Hòa, C như đã nêu trên). Đồng thời, C2 khai nhận 03 chiếc điện T4 di động kèm 03 sim bị thu giữ tại nhà ở của C là của C2 dùng để liên lạc trong đó chiếc điện T4 di động có lắp số điện T4: 0986.778.563 C2 dùng để liên lạc với C trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy.

Tại C2 quan điều tra, Vũ Trọng Đông khai nhận: Ngày 07/7/2020, Đông đến chỗ ở của C2 (đang ở cùng Trạm) để xăm hình cho C2 và được C2 cho sử dụng ma túy đá cùng.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh Nguyễn D2 C đã đồng phạm với bị cáo Trần Thị C tàng trữ 2,833 gam ma túy Heroine; 42,86 gam ma túy Methamphetamine; 1,082 gam ma túy MDMA với mục đích để sử dụng và bán. Nguyễn D2 C đã bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thanh H 01 lần được 0,5 chỉ ma túy Heroine (tương đương 1,875 gam ma túy Heroine). Như vậy, Nguyễn D2 C phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số ma túy là 4,708 gam ma túy Heroine; 42,86 gam ma túy Methamphetamine; 1,082 gam ma túy MDMA. C2 không thu được tiền lãi mà chỉ được ma túy sử dụng cho bản thân.

II. Vụ án thứ hai:

Hồi 11h 00 phút ngày 22/7/2020, tại khu 3, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự đối với **Lê D2 Tân**, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu 4, xã Hoàng Cương - TB - Phú Thọ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tạm giữ tang vật vi phạm của Lê D2 T5 gồm: 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, đầu xi lanh có bám dính chất dung dịch màu hồng nhạt; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 ống thuốc T5 được Novocain bằng thủy tinh.

Tại C2 quan điều tra, Lê D2 T5 khai nhận:

Khoảng 10h 30 phút ngày 22/7/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, một mình T5 đã đi đến ki ốt nhà bên cạnh chung tường nhà **Giang Thị M**, sinh năm 1993; Nơi ĐKKH: khu 5, xã Đồng TR - TT- Phú Thọ; Chỗ ở: khu 18, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ có lỗ nhỏ thông nhau trên tường giữa hai nhà, có cả T3 và M ở nhà. Qua lỗ thông, T5 gọi tôi hỏi mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000đ, tôi đồng ý bán và bảo Tân chuyên tiền nhét qua lỗ trên tường cho Mai. T5 nhét số tiền 200.000đ qua lỗ trên tường sang nhà Mai. M cầm tiền và nhét lại qua lỗ nhỏ trên tường bán cho T5 01 gói ma túy Heroine. Gói ma túy Heroine mua được, T5 cầm mang ra khu vực bãi đất trống thuộc khu 3, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ sử dụng. Ngay sau khi vừa sử dụng xong thì bị phát hiện, lập biên bản (như đã nêu trên).

Ngoài ra, Lê D2 T5 còn khai nhận trước đó đã nhiều lần mua được ma túy Heroine của **Giang Thị M** và chồng là **Nguyễn Văn T3** trong đó T5 nhớ được cụ thể 02 lần, mỗi lần mua được 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng) với giá 200.000đ/01 gói, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 14h một ngày gần giữa tháng 7/2020, một mình T5 đi đến nhà của vợ chồng M - T3 ở khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ thì gặp T3 đang ngồi trong phòng khách. T5 hỏi mua của T3 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. T3 đồng ý, cầm tiền T5 đưa và bảo M vào phòng ngủ phía trong nhà lấy ở trong két sắt 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng) mang ra đưa bán cho Tân. Sau đó. T5 hỏi M có xi lanh và nước cất không để cho T5 sử dụng ma túy luôn. M bảo T5 đi vào trong bếp đã có sẵn xi lanh và nước cất M mua để ở đó. T5 đi xuống bếp nhà M và đã sử dụng hết gói ma túy Heroine vừa mua được.

- Lần 2: Khoảng 14h một ngày giữa tháng 7/2020 (sau lần 1 khoảng 02 ngày), vẫn nội dung, diễn biến như lần 1, T5 mua của vợ chồng M - T3 01 gói

Heroin với giá 200.000đ, sau khi được sự đồng ý của Mai, T5 vào trong bếp nhà Mai, lấy xi lanh, nước cất mà M đã mua sẵn để ở đó và sử dụng hết gói ma túy này trong bếp nhà Mai.

Cùng ngày, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Giang Thị M ở khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét đã tạm giữ, thu giữ:

- 01 gói bằng giấy bạc, cả hai mặt đều có màu trắng bạc bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (phát hiện, thu giữ trong két sắt treo trên tường ở trong phòng thứ hai tính từ cửa chính đi vào). M khai là gói ma túy đá của chồng M là Nguyễn Văn T3, vợ chồng M cùng tàng trữ, cất giấu với mục đích để bán.

- 01 khẩu súng hơi bằng kim loại màu đen có chiều dài khoảng 95 cm, trên thân súng có chữ: **Fxair guns** và dãy số: 66855 cal 22/25, báng súng bằng nhựa, màu đen dài khoảng 18 cm, trên thân súng có lắp một bình nén khí hình trụ tròn và 01 ống ngắm (được niêm phong riêng). M khai là khẩu súng của anh trai chồng là **Nguyễn Anh Tuấn**, sinh năm 1989, nơi cư trú: khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ để ở phòng khách nhà M trước đó.

- 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ kèm theo 02 sim số: 0914.852.969 và số 0346.032.507, M khai là của Nguyễn Văn T3;

- 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã cũ kèm 02 sim số 0374.411.186 và số 0395.147.456, M khai là điện T4 và số điện T4 của M dùng để liên lạc cá nhân hàng ngày;

- 04 chiếc xi lanh bằng nhựa loại 03ml và 04 ống Novocain chưa qua sử dụng;

- 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá, M khai là của T3 để sử dụng ma túy;

- 01 cân điện tử màu đen đã cũ, M khai là của Nguyễn Văn T3.

- 01 CMND mang tên Giang Thị M và 27.250.000đ.

Ngày 22/7/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Lê D2 T5 và Giang Thị M. Tại bản Kết luận giám định số: 740 ngày 25/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Dung dịch màu hồng bám dính bên trong đầu của 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc, được chứa trong bì niêm phong (Tang vật thu giữ của Lê D2 Tân) gửi đến giám định có tìm thấy chất **ma túy, loại Heroine**.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng bạc được chứa trong bì niêm phong (Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang Thị M) gửi đến giám định là **ma túy, có khối lượng là 0,425 gam, loại: Methamphetamine**.

C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ trưng cầu giám định khẩu súng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang Thị M. Tại bản Kết luận giám định số 5617/C09-P3 ngày 9/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, không thuộc vũ khí quân dụng.

Tại C2 quan CSĐT, Giang Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội cùng với chồng là Nguyễn Văn T3 bán trái phép chất ma túy và M đã chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Lê D2 T5 (đã tiến hành đối chất giữa T5 và M phù hợp với lời khai của T5 như đã nêu trên).

Ngoài ra, Giang Thị M còn khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2020 đến ngày 22/7/2020, M còn trực tiếp và cùng với chồng là Nguyễn Văn T3 bán ma túy Heroine cho nhiều người không rõ tên, địa chỉ cụ thể. M chỉ nhớ và xác định được đã bán cho những người sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2020 đến ngày 20/7/2020, M đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Mạnh Tuấn**, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu 14, xã Hanh Cù - TB- Phú Thọ mỗi lần từ 01 đến 03 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể của từng gói), với giá tiền 200.000đ/01 gói ma túy Heroine nhưng M nhớ được 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 13h một ngày giữa tháng 6/2020, khi M đang ở với T3 thì có Nguyễn Mạnh Tuấn đi một mình đến gặp và hỏi mua của M 01 gói ma túy Heroine giá 200.000đ. M đồng ý và bán cho Tuấn 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau đó, M bảo Tuấn xuống bếp nhà M sử dụng ma túy. Tuấn xuống bếp nhà M lấy xi lanh và nước cất để sẵn ở đó sử dụng hết gói ma túy Heroine này rồi đi về nhà.

- Lần 2: Khoảng 20h một ngày đầu tháng 7/2020, khi M và T3 đang ở nhà thì có Nguyễn Mạnh Tuấn đi một mình đến gặp và hỏi mua của M 01 gói ma túy Heroine thì gặp cả hai vợ chồng ở nhà, Tuấn đưa cho M 200.000đ, M bán cho Tuấn 01 gói Heroine. Sau đó, M bảo riêng Tuấn đi xuống bếp sử dụng ma túy thì Tuấn đi xuống bếp sử dụng hết gói ma túy vừa mua.

- Lần 3: Khoảng 13h ngày 20/7/2020, khi M và T3 đang ở nhà thì Tuấn đến gọi cửa, M bảo Tuấn đi sang bên ki ốt nhà bên cạnh chung tường nhà Mai, có lỗ nhỏ thông nhau trên tường giữa hai nhà. Tại đây, Tuấn hỏi mua 600.000đ tiền ma túy Heroine qua lỗ nhỏ, M đồng ý và bảo Tuấn chuyển tiền nhét qua lỗ trên tường cho Mai. Tuấn nhét số tiền **600.000đ** qua lỗ nhỏ trên tường, M cầm tiền và nhét lại qua lỗ nhỏ trên tường bán cho Tuấn 03 gói ma túy Heroine.

Khoảng cuối tháng 6/2020, M đã một mình trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1998; nơi cư trú: khu 18, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ 01 lần được 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng) với giá 200.000đ sau đó chứa chấp cho C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của M (phù hợp với lời khai của Nguyễn Mạnh C như C đã khai ở trên).

C2 quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Mạnh Tuấn đến trụ sở để làm việc. Tại C2 quan điều tra, Nguyễn Mạnh Tuấn đã khai nhận hành vi phạm 03 lần mua ma túy của M và T3 như trên trong đó có 02 lần Nguyễn Mạnh Tuấn được M cho xuống bếp nhà M sử dụng ma túy. Khi xuống bếp, Tuấn tự lấy xi lanh, nước cất để ở bếp nhà M để sử dụng (phù hợp với lời khai của M như đã nêu trên).

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh Giang Thị M đã có hành vi cùng chồng là Nguyễn Văn T3 tàng trữ trái phép 0,425 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán. Riêng Giang Thị M đã 01 lần bán cho Nguyễn Mạnh C 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể) thu được số tiền 200.000đ; Giang Thị M cùng chồng là Nguyễn Văn T3 06 lần bán 08 gói ma túy Heroine cho các đối tượng gồm Lê D2 T5 03 lần/03 gói, Nguyễn Mạnh Tuấn 03 lần/05 gói thu được số tiền 600.000đ, thu được tổng số tiền 1.600.000đ. Ngoài ra, Giang Thị M đã 05 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 người nghiện đến mua ma túy tại nơi ở do M quản lý (gồm: Nguyễn Mạnh Tuấn 2 lần, Lê D2 T5 2 lần, Nguyễn Mạnh C 01 lần), M không thu được tiền lãi.

Nguyễn Văn T3 bản thân đang phải thi hành Bản án số 19/2020/HSST ngày 26/5/2020 của TAND huyện TB tuyên phạt 32 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy sau đó đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị C2 quan THAHS tỉnh Phú Thọ ra Quyết định truy nã số 05/QĐTN(PC10) ngày 27/8/2020.

Ngày 26/10/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã bắt và lập biên bản bắt người có Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T3 tại thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình bắt giữ đã tạm giữ, thu giữ của Nguyễn Văn T3:

- 01 gói giấy được gói bằng giấy chống ẩm của bao thuốc lá, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (được niêm phong vào một bì giấy “bì số 1”). T3 tự khai nhận đây là gói ma túy Heroine của T3 tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán;

- 01 chai nhựa màu trắng hình trụ tròn, trên mặt có dán mảnh giấy in nhiều chữ, trong đó có chữ “Nước OXY già 3%, chai 50 ml”, bên trong chai chứa dung dịch màu hồng (được niêm phong vào một bì giấy “bì số 2”). T3 khai nhận đây là chai đựng ma túy Methadone tàng trữ để sử dụng và bán;

- 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện T4 di động nhãn hiệu Iphone kèm theo 01 sim số: 0394.824.355 (T3 khai chiếc điện T4 Iphone và số điện T4 của T3 dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy) và 221.000đ.

Ngày 28/10/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt người đang bị truy nã đối với Nguyễn Văn T3. Tại bản Kết luận giám định số 1118/KLGĐ ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất bột cục màu trắng trong 01 gói giấy loại giấy chống ẩm bao thuốc lá, có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng trong Bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 0,022 gam, loại Heroine.

- Trong dung dịch màu hồng trong 01 chai nhựa màu trắng, hình trụ tròn bên ngoài có dán mảnh giấy in nhãn mác “Nước OXY già 3 %, chai 50 ml” trong Bì niêm phong số 02 gửi đến giám định, có thể tích 47ml có chứa chất ma túy Methadone.

Ngày 30/10/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã Trung cầu giám định bổ sung Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hàm lượng (nồng độ) chất ma túy Methadone đã thu giữ của Nguyễn Văn T3.

Tại Bản kết luận giám định số 7695/C09-TT02 ngày 07/11/2020 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Nồng độ Methadone trong dung dịch màu hồng (Mẫu trong phong bì số 118/KLGĐ) gửi giám định là **1,05 mg/ml**.

Tại C2 quan CSĐT, Nguyễn Văn T3 khai nhận: Do bản thân bị nghiện ma túy, không có tiền tiêu xài và không có ma túy để sử dụng nên T3 đã mua ma túy mang về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến ngày 25/10/2020, Nguyễn Văn T3 khai đã mua ma túy của **03** người sau:

- Khoảng 20h một ngày đầu tháng 3/2020, một mình T3 đi đến khu vực hẻm Kim Liên, TP HN gặp và mua được của 01 người đàn ông, khoảng 40 tuổi (T3 không biết tên, địa chỉ) được 1.000.000đ tiền ma túy Heroine và 2.000.000đ tiền ma túy đá (không xác định được khối lượng cụ thể). Số ma túy mua được, T3 mang về nhà cất giấu, chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần và cùng vợ là Giang Thị M bán lại cho nhiều người kiếm lời trong đó còn lại 01 gói ma túy đá T3 giấu trong kết sắt treo trên tường ở phòng ngủ nhà T3 để khi có ai hỏi mua thì vợ chồng T3 sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ (như đã nêu trên).

- Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2020 đến giữa tháng 7/2020, T3 đã liên hệ và nhiều lần mua được ma túy heroine của **Vương Đức N**, sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương - Thái Nguyên, trong đó lần ít nhất mua 05 chỉ ma túy Heroine và lần nhiều nhất là 01 cây ma túy Heroine với giá từ 3.400.000đ đến 3.500.000đ/01 chỉ và 34.000.000đ đến 35.000.000đ/01 cây. Do thời gian đã lâu nên Nguyễn Văn Tiếp chỉ nhớ được lần đầu và lần cuối mua ma túy Heroine của Vương Đức N cụ thể như sau:

+ Lần đầu tiên: Vào buổi sáng một ngày đầu tháng 4/2020, T3 điện T4 cho **Quách Mạnh Hùng** (thường gọi là **Hùng Cụt**), sinh năm 1971; nơi cư trú: khu 8, thị trấn Hạ H - Hạ H - Phú Thọ hỏi chỗ mua ma túy Heroine về sử dụng. Hùng rủ T3 đi Thái Nguyên để mua ma túy Heroine, T3 đồng ý. Sau đó T3 và Hùng đi ô tô (T3 không nhớ Biển số xe mượn của anh trai T3 là Nguyễn Anh Tuấn khi đó đang làm nghề kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái. (Khi mượn, T3 không nói cho Tuấn biết là T3 dùng để đi mua ma túy) đến nhà N lúc khoảng 13h cùng ngày. Tại nhà ở của N, Hùng giới thiệu T3 làm quen với N rồi Hùng gặp riêng N hỏi và mua được của N 01 gói ma túy Heroine. Ngay sau đó, T3 hỏi mua của N 05 chỉ ma túy Heroine. N đồng ý và nói giá là 3.500.000đ/ 01 chỉ. T3 đưa cho N 17.500.000đ. N cầm tiền và đi ra chỗ kê đê giày dép ở phòng khách lấy 01 túi nilon màu đen đưa cho T3 và nói trong đó có 05 chỉ ma túy Heroine. T3 cầm số ma túy mua được trên rồi cùng Hùng đi về.

+ Lần cuối cùng: Vào khoảng 08h sáng một ngày giữa tháng 7/2020, trước ngày vợ T3 là Giang Thị M bị bắt khoảng 2 đến 3 ngày, T3 gọi điện T4 cho N hỏi mua 01 cây ma túy Heroine, N đồng ý và nói giá là 34.000.000đ. Sau đó, T3 rủ **Phí Mạnh Hiền**, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu 17, xã Hanh Cù - TB - Phú Thọ đi cùng

đến nhà N bằng ô tô T3 mượn của anh trai là Nguyễn Anh Tuấn. (Khi rủ Hiền đi cùng, T3 chỉ nói với Hiền là đi chơi cùng T3 chứ không nói cho Hiền biết là T3 đi mua ma túy). Khoảng 10h 30 phút cùng ngày, khi đi đến gần nhà N, Hiền ngồi chờ ở ngoài xe còn T3 đi vào nhà gặp N ở tại phòng khách, T3 đưa cho N số tiền 34.000.000đ. N cầm tiền đi ra chỗ kệ để giày dép lấy 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01cây ma túy Heroine đưa cho T3. T3 cầm số ma túy trên cất giấu trong người rồi đi ra xe ô tô và cùng Hiền đi về.

C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã triệu tập Quách Mạnh Hùng đến trụ sở để làm việc. Tại C2 quan CSĐT, Quách Mạnh Hùng đã khai nhận hành vi ngày 04/7/2020, mua của Lê Thị O 04 gói ma túy Heroine với giá 600.000đ (phù hợp với lời khai của O và Nguyễn Mạnh C như đã nêu trên) và đi cùng Nguyễn Văn T3 đến nhà Vương Đức N. Hùng gặp và trực tiếp mua của N 01 chỉ ma túy Heroine với giá 3.400.000đ vào khoảng đầu tháng 4/2020 (phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T3 như đã nêu trên).

Ngoài ra, Quách Mạnh Hùng còn khai nhận:

Vào buổi chiều một ngày đầu tháng 3/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, một mình Hùng thuê xe ô tô taxi (Hùng không nhớ hãng xe và biển số xe) đi đến khu vực Bến xe khách tỉnh Thái Nguyên thì gặp 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi (Hùng không biết tên, địa chỉ). Hùng nói với nam thanh niên này là Hùng muốn mua ma túy Heroine để sử dụng. Nam thanh niên này bảo có biết chỗ bán ma túy Heroine và báo giá là 4.000.000đ/01 chỉ. Hùng đồng ý và đưa cho nam thanh niên này số tiền 4.000.000đ thì nam thanh niên này đã đưa Hùng đến nhà Vương Đức N. Khi đến, Hùng đứng chờ ở trước cửa nhà của N còn nam thanh niên này đi vào nhà N khoảng 10 phút sau quay ra cùng với N. Nam thanh niên này đưa cho Hùng 01 gói ma túy ma túy Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng còn N nói chuyện và cho Hùng số điện T4 của N để cho Hùng liên lạc mua ma túy khi cần.

T bộ số ma túy mua được, Hùng đã sử dụng một mình hết.

- Ngày 17/10/2020, khi đang trốn truy nã, Nguyễn Văn T3 có đến ở nhờ nhà của **Vy Văn T4**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn. Trong thời gian đến ở nhà T4, T3 không nói cho T4 biết việc T3 đang bỏ trốn và có Quyết định truy nã. T3 có đưa cho T4 giữ hộ số tiền 2.500.000đ và 1 lần gọi điện T4 vay của bạn T3 chỉ biết tên là Sơn, sinh khoảng năm 1994 nhà ở tỉnh Yên Bái số tiền 1.650.000đ, đồng thời nhờ Sơn chuyển hộ số tiền vay đến tài khoản ngân hàng Vietinbank của **Bé Thị Diễm**, sinh năm 1989, nơi đăng ký HKTT: thôn Tắc Nàng, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn khi đó đang ở nhà T4 và chung sống như vợ chồng với T4 để nhờ T4 giữ hộ phục vụ việc T3 chi tiêu cá nhân dần. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2020 đến ngày 25/10/2020, T3 đã mua ma túy Heroine và ma túy Methadone của T4 04 lần được tổng số 03 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể) và 47 mililit ma túy Methadone, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 8h sáng ngày 19/10/2020, tại nhà Thoại, Tiệp hỏi mua của Thoại 500.000đ tiền ma túy Heroine (T3 bảo T4 tiền mua trừ vào số tiền mà T3 đã gửi cho T4 trước đó). Thoại đồng ý bảo Tiệp đợi còn T4 đi ra ngoài mua ma túy

Heroin. Khoảng 9h cùng ngày, T4 đi về nhà rồi bán cho T3 01 gói ma túy Heroin được gói ngoài bằng giấy màu trắng. Tiệp cầm gói ma túy Heroin vào buồng vệ sinh tầng 2 nhà Thoại và tự sử dụng một mình hết mà không nói cho T4 biết.

Lần 2: Khoảng 11h ngày 22/10/2020, Tiệp gọi điện cho Thoại hỏi mua 500.000đ tiền ma túy Heroin (T3 bảo tiền mua trừ vào số tiền mà T3 đã gửi cho T4 trước đó). Thoại đồng ý. Khoảng 13h cùng ngày, T4 điện T4 cho T3 bảo đến nhà T4. Khoảng 14h cùng ngày, tại nhà ở của T4, T3 mua được của T4 01 gói ma túy Heroin được gói bên ngoài bằng một mẫu giấy màu trắng với giá 500.000đ. Tiệp cầm gói ma túy Heroin vào buồng vệ sinh tầng 2 nhà Thoại và tự sử dụng một mình hết mà không nói cho T4 biết.

Lần 3: Do có nhu cầu mua ma túy Heroin để sử dụng cũng như mua ma túy Methadone để sử dụng và bán, T3 có hỏi T4 mua ma túy Heroin và đặt vấn đề với T4 hỏi xem nếu có ma túy Methadone bán thì bán cho T3. Sau đó, vào khoảng 12h ngày 25/10/2020, Tiệp gọi điện thoại cho Thoại nói Tiệp đang ở nhà Vũ Văn Thành, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn. T3 hỏi mua của Thoại 500.000đ tiền ma túy Heroin và bảo mang sang nhà Thành đưa cho Tiệp (T3 bảo tiền mua trừ vào số tiền mà T3 đã gửi cho T4 trước đó). Thoại đồng ý, Khoảng 14h cùng ngày, một mình T4 đi đến nhà Thành gặp và bán cho Tiệp 01 gói ma túy Heroin (không xác định được khối lượng cụ thể) có đặc điểm được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng với giá 500.000đ. (Việc T3 đặt vấn đề hỏi mua ma túy Heroin sau đó mua ma túy Heroin của T4 đem đến bán tại nhà ở của Thành thì T3 và T4 không cho Thành biết). Gói ma túy Heroin mua được, T3 lấy ra 01 ít sử dụng cho bản thân. Số ma túy Heroin còn lại, T3 gói vào 01 mảnh giấy chống ẩm của bao thuốc lá mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng cất giữ trong người với mục đích để sử dụng và bán sau đó bị C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, thu giữ khi bị bắt truy nã (như đã nêu trên).

Lần 4: Do trước đó Tiệp đã đặt vấn đề hỏi mua của Thoại ma túy Methadone, khoảng 18h ngày 25/10/2020, một mình T4 đi đến nhà Vũ Văn Thành gặp và bán cho T3 01 chai ma túy Methadone với giá 1.000.000đ (tiền mua trừ vào số tiền mà T3 đã gửi cho T4 trước đó). Việc T4 đem ma túy đến bán cho T3 tại nhà ở của Thành thì Thành không được biết. Chai ma túy Methadone mua được, T3 chưa kịp sử dụng và bán thì bị C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, thu giữ khi T3 bị bắt truy nã (như đã nêu trên).

Số ma túy Heroin mua được, T3 vừa sử dụng cho bản thân, chia thành nhiều gói nhỏ (T3 không cân nên không xác định được khối lượng cụ thể của từng gói) và bán lại cho nhiều người kiếm lời. T3 có bàn bạc với vợ là Giang Thị M cùng tham gia bán trái phép chất ma túy với T3 để lấy tiền tiêu xài thì được Giang Thị M đồng ý tham gia bán ma túy cùng và đã bán ma túy cho nhiều người. T3 chỉ nhớ đã cùng M bán ma túy cho **Nguyễn Mạnh Tuấn** 03 lần được 05 gói ma túy Heroin với

giá 200.000đ/gói; bán cho **Lê D2 T5** 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ, phù hợp với lời khai của Giang Thị M, Nguyễn Mạnh Tuấn, Lê D2 T5 như đã nêu trên).

Ngoài ra, T3 còn khai nhận đã trực tiếp bán ma túy cho những người sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020, T3 còn bán ma túy đá cho bị cáo trong vụ án là Lê Thị O 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá từ 300.000đ đến 500.000đ (phù hợp với lời khai nhận tội của Lê Thị O như đã nêu trên).

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 5/2020, Nguyễn Văn T3 bán ma túy Heroine cho bị cáo trong vụ án là **Nguyễn Mạnh C** 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (phù hợp với lời khai của C như đã nêu trên).

Hồi 11h ngày 21/7/2020, tại ở của mình, Nguyễn Văn T3 bán cho Nguyễn Tiến Đạt, thường gọi là Đạt “chi” ở khu 18, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ, C2 quan điều tra đã triệu tập và xác minh nhiều lần nhưng Đạt vắng mặt tại địa phương không rõ ở đâu nên không có C2 sở kết luận về lần bán ma túy này của T3 cho Đạt.

C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã triệu tập Nguyễn Mạnh Tuấn đến trụ sở để làm việc. Tại C2 quan điều tra, Nguyễn Mạnh Tuấn đã khai nhận hành vi vi phạm 03 lần mua ma túy Heroine của M và T3, phù hợp với lời khai của T3 và M (như đã nêu trên).

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh Nguyễn Văn T3 đã tàng trữ trái phép 47 mililít có chứa chất ma túy Methadone có hàm lượng (nồng độ) là: 1,05 mg/ml và **0,022 gam Heroine** với mục đích để bán và cùng với vợ là Giang Thị M tàng trữ trái phép 0,425 gam ma túy Methamphetamine đều với mục đích để sử dụng và bán. T3 đã trực tiếp bán cho bị cáo Lê Thị O 03 lần được 03 gói ma túy Methamphetamine; bán cho Nguyễn Mạnh C 02 lần được 02 gói ma túy Heroine. T3 đã cùng vợ là bị cáo Giang Thị M đã bán cho Nguyễn Mạnh Tuấn 05 gói ma túy Heroine; bán cho Lê D2 T5 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine (các gói ma túy Heroine đã bán này đều không xác định được khối lượng cụ thể). T3 không thu được tiền lãi mà chỉ được ma túy sử dụng cho bản thân.

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 27/10/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vy Văn T4, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn. Quá trình khám xét đã thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vy Văn T4;
- 01 cân điện tử màu đen, trên mặt cân có in chữ POCKET SCALE. (T4 khai là cân của T4 dùng để cân khối lượng ma túy);
- 01 ví giả da màu đen đã cũ, trên mặt ví có in chìm chữ “ H2 LEAT HER” của T4 và 5.000.000đ.(T4 khai là tiền cá nhân của T4);

- 01 điện T4 di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu xanh đã cũ, số IMEI1: 864326054083997, trong máy lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0356970438 và 0346246438. (T4 khai là điện T4 và số điện T4 của T4 dùng để liên lạc với mọi người và giao dịch mua bán ma túy);

- 01 bộ đầu thu ghi hình đã cũ, mặt trước có in chữ NISOKA, kèm theo 01 hộp kim loại màu trắng đầu vào dây tín hiệu hình ảnh;

- 01 chai nhựa màu trắng, hình trụ tròn trên thân chai dán mảnh giấy in nhiều chữ trong đó có chữ “Nước OXY già, chai 50 ml”, bên trong chai chứa dung dịch màu hồng. (T4 khai nhận đây là chai đựng dung dịch ma túy Methadone của T4 tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán).

Ngày 28/10/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ Trung cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Vy Văn T4. Tại Kết luận giám định số 1119/KLGĐ ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Trong dung dịch màu hồng trong 01 chai nhựa màu trắng, hình trụ tròn bên ngoài có dán mảnh giấy in nhãn mác “Nước OXY già, chai 50 ml” trong Bì niêm phong gửi đến giám định, **có thể tích 03ml có chứa chất ma túy Methadone.**

Ngày 30/10/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã Trung cầu giám định bổ sung Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hàm lượng (nồng độ) chất ma túy Methadone đã thu giữ của Vy Văn T4.

Tại Bản kết luận giám định số 7695/C09-TT02 ngày 07/11/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Nồng độ Methadone trong dung dịch màu hồng (Mẫu trong phong bì số 1119/KLGĐ) gửi giám định là **1,33 mg/ml**.

Tại C2 quan CSĐT, Vy Văn T4 đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ số ma túy bị C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ khi khám xét khẩn cấp ngày 27/10/2020 với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời và hành vi phạm tội đã bán trái phép chất ma túy Heroine và ma túy Methadone cho Nguyễn Văn T3 (phù hợp với lời khai của T3 như đã nêu trên). Còn việc T3 khai 02 lần sau khi mua ma túy tại nhà T4 và vào buồng vệ sinh nhà T4 tự sử dụng ma túy thì T4 không để ý và không được T3 cho biết.

Về nguồn gốc số ma túy có để sử dụng và bán, Vy Văn T4 khai nhận đã mua của những người sau:

- Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2018 đến ngày 24/10/2020, T4 đã mua ma túy Methadone của **Nguyễn Phúc Tân**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà 477, tổ 10, phường Thịnh Đán - TP Thái Nguyên - Thái Nguyên 04lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 17h một ngày đầu tháng 8/2018, Thoại đến nhà một người tên là **La Văn Mới**, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn Tràng Sơn, xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn chơi. Qua nói chuyện, Mới cho Thoại biết ở thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có người bán ma túy Methadone. Do có nhu cầu sử dụng nên Thoại rủ Mới đi Thái Nguyên mua ma túy Methadone. Mới nói giá Methadone là 650.000đ/01 chai loại khoảng 50 ml, Thoại đưa cho Mới 1.300.000đ để mua 2 chai

Methadone. Sau đó, Mối dẫn Thoại đi đến nhà Nguyễn Phúc Tân. Mối đi vào nhà gặp T5 trước, T4 đi vào sau có gặp T5 tại phòng khách sau đó T4 lại đi ra ngoài sân chờ. Một lúc sau, Mối đi ra cầm theo 01 túi nilon màu đen đi cùng T4 về nhà Mối. Tại nhà Mối, Mối mở túi nilon, Thoại thấy bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng đựng đá lạnh và các chai nhựa trên thân chai in nhiều chữ, trong đó có chữ “Nước oxy già 3%, chai 50 ml”, Mối đưa cho Thoại 02 chai bên trong mỗi chai có dung dịch ma túy Methadone đựng không đầy chai để T4 cầm mang về.

Lần 2: Khoảng 11h một ngày trong tháng 3/2019, Thoại đi xe 1 mình đến nhà T5 hỏi mua ma túy Methadone. T5 nói giá 650.000đ/1 chai. Thoại đồng ý, sau đó mua của T5 01 chai Methadone có đặc điểm giống lần 1 với giá 650.000đ rồi đi về.

Lần 3: Khoảng 9h một ngày cuối tháng 9/2020, Thoại gọi điện cho T5 hỏi mua 03 chai ma túy Methadone. T5 nói giá 2.250.000đ sau đó Thoại và T5 hẹn nhau đến trường dân tộc nội trú Nguyễn Bình Khiêm thuộc huyện Võ Nhai - TP Thái Nguyên. Tại điểm hẹn, T5 đi xe máy một mình đến bán cho Thoại 03 chai ma túy Methadone đều có đặc điểm như lần 1, Thoại trả cho T5 2.200.000đ và xin bớt lại 50.000đ tiền đồ xăng, T5 đồng ý.

Lần 4 (lần cuối): Khoảng 13h ngày 24/10/2020, Thoại gọi điện cho T5 hỏi mua 03 chai ma túy Methadone, T5 đồng ý nói giá 2.250.000đ/3 chai, Thoại đồng ý và bảo T5 cầm ma túy Methadone đến thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên cho Thoại. T5 bảo Thoại đến điểm hẹn sẽ có người mang ma túy Methadone đưa cho. Sau đó, T5 cho T4 01 số điện thoại của một người T5 bảo là người sẽ mang ra đưa hộ cho Tân. Thoại đồng ý. Do khi đó, T4 mệt, không đi được nên Thoại đưa 2.250.000đ cho **Nguyễn Hữu Xá**, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn và nhờ Xá đi lấy hộ và bảo khi đưa tiền là xin bớt 50.000đ tiền xăng. Khi nhờ Xá, T4 chỉ bảo là đi lấy hộ gói thuốc chứ T4 không nói là đi lấy ma túy Methadone. Thoại cho Xá số điện thoại của người đưa Methadone (mà T5 đã cho lúc trước) để Xá đi và mang về đưa cho T4 01 túi nilon màu đen thì Thoại đã trả cho Xá 200.000đ tiền công. Sau đó, T4 mở túi nilon ra thấy bên trong có 01 hộp nhựa đựng đá lạnh và 03 chai ma túy Methadone. T4 đã lấy 01 chai sử dụng hết và bán lại cho Nguyễn Văn T3 01 chai, còn 01 chai T4 sử dụng còn một ít thì bị thu giữ khi khám xét (như đã nêu trên).

- Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2020 đến ngày 25/10/2020 Vy Văn T4 mua 01 lần mua ma túy Heroine của **Dương Công Bình**, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Nà Nuầy, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn và 02 lần mua ma túy Heroine của một người nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ để bán lại cho Nguyễn Văn T3, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 08h sáng ngày 19/10/2020, khi **T4 đang ở nhà**, **T3** hỏi mua của T4 500.000đ tiền ma túy Heroine, T4 đồng ý. Sau đó T4 điện T4 cho Bình hỏi mua 400.000đ tiền ma túy Heroine, Bình đồng ý và hẹn đến phía sau khu vực trường học

mâm non bỏ hoang của xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn để giao dịch. Khoảng 10 phút sau, một mình T4 đến điểm hẹn. Khoảng 5 phút sau thì có một nam thanh niên (T4 không biết tên tuổi, địa chỉ) khoảng 15 - 16 tuổi đi ra gặp và bán cho T4 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ. Sau đó, T4 cầm gói ma túy Heroine này mang về bán lại cho T3.

Lần 2: Khoảng hơn 11h ngày 22/10/2020, sau khi T3 gọi điện T4 cho T4 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy Heroine, T4 đồng ý. Sau đó, T4 đi vào khu vực xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn gặp một nam thanh niên khoảng ngoài 20 tuổi (T4 không biết tên tuổi, địa chỉ) và hỏi mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy Heroine được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng, bên ngoài gói giấy được quấn thêm một lớp băng dính màu đen với giá 400.000đ. T4 cầm gói Heroine này mang về sau đó bán lại cho T3 gói Heroine này.

Lần 3: Khoảng gần 12h trưa ngày 25/10/2020, khi T4 đang ở nhà thì T3 gọi điện T4 nói đang ở bên nhà Vũ Văn Thành và hỏi mua của T4 500.000đ tiền ma túy Heroine, T4 đồng ý. Sau đó, T4 đi vào thôn Sông Hóa, xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn gặp nam thanh niên bán Heroine cho T4 ở lần 2, sau đó T4 mua được 01 gói Heroine có đặc điểm được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng với giá 400.000đ, T4 cầm gói Heroine này đem về bán cho T3 tại phòng khách nhà Vũ Văn Thành.

C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã triệu tập La Văn Mới đến trụ sở để làm việc. Tại C2 quan CSĐT, La Văn Mới khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 8/2018, La Văn Mới mua ma túy Methadone của Nguyễn Phúc T5 02 lần, trong đó lần 2 thì Mới đi cùng Vy Văn T4 đến nhà Tân, Mới trực tiếp vào mua của T5 03 chai Methadone, sau đó đem về nhà đưa lại cho T4 02 chai Methadone là phù hợp với lời khai của Vy Văn T4 (như T4 đã khai ở trên), còn ở lần 1 Mới đã mua của T5 01 chai ma túy Methadone như sau:

Khoảng 13h một ngày đầu tháng 7/2018, Mới gọi điện cho T5 sau đó một mình đi đến nhà T5 gặp và mua được của T5 ma túy Methadone được đựng trong một chai nhựa màu trắng, trên thân chai có dán mảnh giấy in nhiều chữ, trong đó có chữ “Nước OXY già 3 %” với giá 600.000đ. Chai ma túy Methadone mua được Mới đã sử dụng một mình hết.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh Vy Văn T4 có hành vi tàng trữ trái phép 03 ml có chứa chất ma túy Methadone có hàm lượng (nồng độ) là: 1,33 mg/ml với mục đích để sử dụng và bán. T4 đã bán cho bị cáo trong vụ án là Nguyễn Văn T3 01 lần là 47mililit có chứa chất ma túy Methadone, có hàm lượng (nồng độ) là: 1,05 mg/ml và 03 lần bán cho T3 được tổng cộng 03 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng). T4 thu lời bất chính 500.000đ.

Căn cứ lời khai của Vy Văn T4 ngày 18/11/2020 C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Phúc T5**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà 477, Tổ 10, phường Thịnh Đán – TP Thái

Nguyễn - Thái Nguyễn. Quá trình khám xét đã thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phúc T5;
- 01 điện T4 di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt lưng màu hồng đã cũ, trong máy lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0397.682597 và 0856.148.521. T5 khai là điện T4 và số điện T4 của T5 sử dụng để liên lạc và giao dịch mua bán ma túy;
- 01 chai nhựa màu trắng, hình trụ tròn trên mặt chai dán mảnh giấy in nhiều chữ trong đó có chữ “Nước OXY già 3%, chai 50 ml”, bên trong chai chứa dung dịch màu hồng. (Nguyễn Phúc T5 khai nhận đây là chai thuốc Methadone, tàng trữ nhằm mục đích để bán).

Ngày 18/11/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã Trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phúc T5. Tại Kết luận giám định số 1181/KLGĐ ngày 21/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Dung dịch màu hồng đựng trong chai nhựa gửi đến giám định có thể tích **29 ml, có chất ma túy Methadone.**

Ngày 23/11/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã Trưng cầu giám định bổ sung Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hàm lượng (nồng độ) chất ma túy Methadone đã thu giữ của Nguyễn Phúc T5.

Tại Bản kết luận giám định số 8464/C09- TT02 ngày 01/12/2020 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

“Nồng độ Methadone trong dung dịch màu hồng (phong bì niêm phong số 1181/KLGĐ) gửi giám định là 1,5 mg/ml”.

Tại C2 quan CSĐT, Nguyễn Phúc T5 đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 01 chai đựng **29ml** ma túy Methadone với mục đích để bán kiếm lời đã bị C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của T5 và đã bán ma túy Methadone cho Vy Văn T4 03 lần, được tổng số 07 chai, mỗi chai đựng khoảng 30ml ma túy Methadone trong đó ở lần cuối là ngày 24/10/2020, sau khi T4 điện T4 cho T5 hỏi mua 03 chai ma túy Methadone và bảo T5 mang ra khu vực thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, do khi đó T5 có việc bận nên T5 đã nhờ chị gái là **Nguyễn Thị Loan**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: tổ 10, phường Thịnh Đán - TP Thái Nguyên - Thái Nguyên cầm 03 chai ma túy Methadone được đựng trong túi ni lon màu đen buộc kín mang ra khu vực Ngã tư thị trấn Đình Cả gặp 01 người đàn ông sẽ gọi điện vào máy của Loan vì T5 đã cho người này số máy của Loan thì đưa cho người đàn ông túi nilon này và cầm số tiền 2.250.000đ về cho Tân. (Khi đưa túi nilon đựng ma túy Methadone cho Loan nhờ mang đi đưa hộ, T5 chỉ nói với Loan là đưa túi thuốc đau lưng chứ không nói cho Loan biết là ma túy Methadone). Sau đó, Loan đi xe máy của Loan ra khu vực Ngã tư Đình Cả và đưa số ma túy Methadone này cho người đàn ông gọi điện cho Lan theo lời dặn của T5 rồi đi về đưa lại cho T5 số tiền 2.200.000đ và nói với T5 người mua trả 2.200.000đ xin bớt lại 50.000đ tiền xăng. T5 cầm tiền và cho Loan số tiền 300.000đ đổ xăng xe. (phù hợp với lời khai của T4 về việc mua ma túy Methadone của T5 vào các lần 2,3,4 như T4 đã khai ở trên).

Còn lại, Nguyễn Phúc T5 không thừa nhận việc đã bán ma túy Methadone cho La Văn Mới 02 lần trong đó có 01 lần Mới đi cùng T4 đến mua của T5 (như lời khai của Mới, T4 đã nêu ở trên).

Về nguồn gốc số ma túy Methadone bị thu giữ và có để bán, Nguyễn Phúc T5 khai nhận:

Trong thời gian từ đầu năm 2018, khi được C2 sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên (nơi T5 công tác) giao nhiệm vụ tham gia cấp phát cho người nghiện đến uống Methadone, sau khi cấp phát Methadone thừa bám dính ở đầu vòi bơm và bám dính ở những cốc cho bệnh nhân uống Methadone để tráng rửa bằng nước lọc cũng như trong quá trình quản lý người nghiện điều trị tại TR Tâm, có một lần có người nghiện mang giấu thuốc Methadone đem vào TR tâm, sau khi uống vớt vỏ lọ đựng Methadone T5 phát hiện, thu giữ được (nhưng không xác định cụ thể được là của ai). Số ma túy Methadone này, T5 gom dần cất vào các chai OXY già, loại 3%, chai 50 ml sau đó bán lại cho T4, số ma túy Methadone còn lại của T5 bị thu giữ (như đã nêu trên).

Qua việc 03 lần bán ma túy Methadone cho Vy Văn T4, T5 đã thu lời bất chính 5.050.000đ.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh Nguyễn Phúc T5 có hành vi tàng trữ trái phép 29 ml có chứa chất ma túy Methadone có hàm lượng (nồng độ) là: 1,5 mg/ml với mục đích để bán. T5 đã bán cho bị cáo Vy Văn T4 tổng số 03 lần được tổng cộng 07 chai; đều có đặc điểm là chai nhựa có ghi chữ “Nước OXY già 3%, chai 50 ml” đựng dung dịch có chứa chất ma túy Methadone (không xác định được thể tích dung dịch có chứa chất ma túy Methadone cụ thể của từng chai). T5 đã thu lời bất chính 5.050.000đ.

Căn cứ theo lời khai của Nguyễn Văn T3 và các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 29/12/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với **Vương Đức N**, sinh năm 1976, nơi cư trú: xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Đức N;
- 03 chiếc điện T4 di động kèm 04 sim có số thuê bao: 0325.649.020; 0865.352.661; 0972.995.838; 0941.167.642 (N khai là điện T4 và số điện T4 của N để liên lạc cá nhân trong đó có 03 số: 0325.649.020; 0865.352.661; 0972.995.838 có sử dụng để giao dịch mua bán ma túy);
- 01 túi ni lon màu trắng ở cả 02 mặt được quấn gói, buộc bằng 01 vòng chun màu đen, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được phát hiện thu giữ trong két sắt để ở buồng ngủ tầng 1 nhà ở của N. N tự khai là gói ma túy đá của N tàng trữ để bán kiếm lời).

Ngày 29/11/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ Trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vương Đức N. Tại Kết luận giám định số 108/KLGĐ ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng (túi nilon này được quấn gói, buộc bằng 01 vòng chun màu đen trong Bì niêm phong) gửi đến giám định là **ma túy; có khối lượng 1,669 gam, loại Methamphetamine.**

Ngày 30/12/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vương Đức N. Quá trình giữ người không thu giữ, tạm giữ đồ vật tài sản gì.

Tại C2 quan CSĐT, Vương Đức N chỉ khai nhận hành vi đã bán cho Quách Mạnh Hùng 02 lần, trong đó lần đầu bán cho 01 nam thanh niên (N cũng không biết tên, địa chỉ) đi cùng Hùng 01 chỉ ma túy Heroine với giá 3.400.000đ, lần thứ hai bán cho Hùng 01 chỉ ma túy Heroine với giá 3.400.000đ và bán cho Nguyễn Văn T3 khi đó đi cùng Hùng 05 chỉ ma túy Heroine với giá 3.500.000đ/01 chỉ (như T3 và Hùng đã khai ở trên).

Còn lại, Vương Đức N không thừa nhận việc nhiều lần bán ma túy Heroine cho Nguyễn Văn T3 trong đó có lần cuối cùng vào khoảng giữa tháng 7/2020, bán cho T3 01 cây ma túy Heroine với giá 34.000.000đ (như Nguyễn Văn T3 đã khai ở trên).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ cũng như số ma túy có để bán và sử dụng, Vương Đức N khai nhận đã mua của những người sau:

- Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2020 đến cuối tháng 12/2020, Vương Đức N đã mua ma túy Heroine của **Ngô Thị TH**, sinh năm 1973; Nơi ĐKKH: Xóm 7, xã Sơn Cẩm - TP Thái Nguyên - Thái Nguyên; Chỗ ở: xóm 6, xã Sơn Cẩm -TP Thái Nguyên - Thái Nguyên **02** lần được tổng số **07** chỉ ma túy Heroine cụ thể như sau:

Lần 1: Vào buổi sáng một ngày đầu tháng 3/2020, N gọi điện T4 từ số 0865.352.661 và số 0325.649.020 của N vào số điện T4 0562.693.754 của Thu hỏi mua 01 chỉ ma túy Heroine. Thu đồng ý và nói giá bán là 3.000.000đ. N bảo Thu mang đến nhà cho N. Khoảng 01 giờ sau, Thu đi xe máy một mình đến nhà N. Gặp N ở phòng khách tầng 1, Thu đưa bán cho N 01 chỉ ma túy Heroine có đặc điểm gói bên ngoài bằng ni lon màu trắng, N cầm gói ma túy Heroine và trả cho Thu số tiền 3.000.000đ. Sau đó, N đã bán lại chỉ ma túy Heroine này cho Quách Mạnh Hùng và nam thanh niên đi cùng Hùng với giá 3.400.000đ.

Lần 2: Khoảng 19h một ngày đầu tháng 4/2020, N gọi điện T4 từ số 0865.352.661 và số 0325.649.020 của N vào số điện T4 0562.693.754 của Thu hỏi mua 06 chỉ ma túy Heroine, Thu đồng ý và nói giá 3.000.000đ/01 chỉ Heroine. N bảo Thu mang đến nhà cho N. Khoảng 01 giờ sau, Thu đi xe máy một mình đến nhà N. Tại phòng khách nhà N, Thu đưa bán cho N 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 06 chỉ ma túy Heroine. N cầm túi ma túy và đưa cho Thu số tiền: 18.000.000đ. Số ma túy Heroine này, N cất giấu tại nhà sau đó khi Hùng đến hỏi mua 01 chỉ ma túy Heroine và T3 đi cùng Hùng hỏi mua 05 chỉ ma túy Heroine thì N đã chia 06 chỉ ma túy Heroine mua được thành 02 gói, 01 gói khoảng 01 chỉ và 01 gói khoảng 05 chỉ bán lại cho Hùng và T3.

- Trong khoảng 12h trưa một ngày giữa tháng 12/2020, một mình N đi ra khu vực Bến xe khách tỉnh Thái Nguyên gặp và hỏi mua được 1,5 gam ma túy đá của

01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi (N không biết tên, địa chỉ) với giá 900.000đ, gói ma túy đá được quấn gói, buộc bằng 01 vòng chun màu đen, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, sau đó mang về cất giấu tại kết sắt phòng ngủ tầng 1 nhà ở của N với mục đích để bán. (Khi cất giấu, N không nói cho vợ N là **Lương Thị Hoàn**, sinh năm 1979 đang ở cùng biết) nhưng chưa kịp bán thì bị C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của N ngày 29/12/2020 (như đã nêu trên).

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Vương Đức N** đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,669 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán và N đã bán trái phép 02 lần được tổng số 07 chỉ ma túy Heroine, khối lượng tương đương là 26,25 gam ma túy Heroine trong đó ở lần 2 N bán cùng một lúc cho 02 người là Nguyễn Văn T3 và Quách Mạnh Hùng. Tổng khối lượng ma túy mà Vương Đức Đức N phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,669 gam ma túy Methamphetamine và 26,25 gam ma túy Heroine. N thu lời bất chính 3.300.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Vương Đức N và các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 06/01/2021, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Ngô Thị TH**, sinh năm 1973; ĐKHK: xóm 7, xã Sơn Cẩm - TP Thái Nguyên - Thái Nguyên; Chỗ ở: xóm 6, xã Sơn Cẩm - TP Thái Nguyên - Thái Nguyên. Quá trình khám xét đã thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Thị TH;
- 01 điện T4 di động nhãn hiệu OPPO A92, mặt lưng màu xanh đã cũ, bên trong có lắp 01 thẻ sim điện T4 số 0377.912.691.

Tại C2 quan điều tra, Ngô Thị TH đã khai nhận hành vi trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2020 và đầu tháng 4/2020, Thu đã bán ma túy Heroine cho Vương Đức N 02 lần, được tổng số 07 chỉ ma túy Heroine (phù hợp với lời khai của N như đã nêu ở trên).

Về nguồn gốc số ma túy có để bán, Ngô Thị TH khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2020 đến đầu tháng 4/2020, một mình Thu đi ra khu vực cầu Gia Bẫy thuộc địa phận TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, (Thu không biết tên, địa chỉ) 02 lần được tổng số 07 chỉ ma túy Heroine với giá 2.800.000/ 01 chỉ ma túy Heroine. Thành tiền: 19.600.000 đồng sau đó mang về bán lại cho Vương Đức N (như đã nêu trên).

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Ngô Thị TH** đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án là Vương Đức N tổng số 02 lần được tổng cộng 07 chỉ ma túy Heroine, tương đương khối lượng: **26,25** gam ma túy Heroine. Ngô Thị TH thu lời bất chính 1.600.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

III. Vụ án thứ 3:

Hồi 00h 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại phía trước Cửa hàng FPT đường Chiến thắng Sông Lô thuộc khu Đồng Tâm, thị trấn ĐH - ĐH - Phú Thọ, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản bắt người quả tang đối với **Lê Anh T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú; thôn Văn Phú, xã Phú Lâm - ĐH - Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để

bán. Vật chứng thu giữ từ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Lê Anh T khai là gói ma túy đá của T tàng trữ với mục đích để bán. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã cũ kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0977.332.956 (T khai là điện T4 và số điện T4 của T dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi, giao dịch mua bán ma túy).

Cùng ngày, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Anh T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 04/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã Trung cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lê Anh T.

Tại Kết luận giám định số 902/KLGD ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là **ma túy; có khối lượng 0,325 gam, loại Methamphetamine.**

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 07/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định Khởi tố bị cáo đối với Lê Anh T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại C2 quan CSĐT, Lê Anh T khai nhận: Bản thân T bị nghiện sử dụng ma túy đá, do không có tiền nên T đã mua ma túy đá về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Lê Anh T khai đã mua ma túy của những người sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/8/2020 đến ngày 03/9/2020, Lê Anh T đã mua được ma túy đá của **Nguyễn Quốc TR**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: cụm 5, xã T5 Lập, huyện Đan Phượng - TP. Hà Nội tổng số 03 lần được tổng cộng **14 gam** ma túy đá, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/8/2020, Toàn gọi điện hỏi mua của TR 2,5 gam ma túy đá, TR đồng ý nói giá 1.750.000 đồng/2,5 gam. TR bảo Toàn chuyển số tiền 1.800.000đ tiền mua ma túy đá vào tài khoản Techcombank của **Nguyễn Thiện Dũng**, sinh năm 1967; nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Hạ 10, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm - TP HN. Chỗ ở: tổ dân phố 15, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm -TP HN, số tài khoản: 19032670199991 (trong đó có thêm 50.000đ là tiền công trả cho TR vì TR phải đi mua ma túy cho T). Toàn đồng ý sau đó chuyển trước số tiền 1.295.500đ từ tài khoản Agribank của Toàn sang tài khoản của Nguyễn Thiện Dũng và thông báo lại cho TR là Toàn còn nợ 500.000đ. TR đồng ý. Đến khoảng 19h cùng ngày, Toàn lái xe ô tô, biển kiểm soát 88A- 059.45 là xe taxi của của hãng taxi Thịnh Hưng ở tỉnh Vĩnh Phúc (khi đó, T đang được hãng taxi Thịnh Hưng giao cho lái chiếc xe ô tô này đến gặp TR tại quán nước đầu ngõ nhà TR, Tại đây, TR bán cho Toàn 2,5gam ma túy đá được đựng trong gói nilon màu trắng để trong 01 hộp nhựa đựng kẹo cao su màu xanh. Toàn cầm và đi về. Ngày hôm sau, Toàn trả cho TR số tiền 500.000đ còn nợ bằng hình thức nạp thẻ điện thoại cho TR.

Lần 2: Chiều ngày 25/8/2020, Toàn nhắn tin Zalo bằng nick của T là “T Tuấn” đến nick Zalo của TR là “Cuộc sống buồn” hỏi mua của TR **7,5 gam** ma túy đá, TR đồng ý nói giá là 4.500.000đ và bảo Toàn chuyển tiền vào tài khoản Nguyễn

Thiện Dũng như lần trước. Toàn chuyển trước số tiền 3.800.000đ vào tài khoản của Dũng. Sau khi chuyển tiền, T gọi điện lại cho TR bảo đã chuyển trước 3.800.000đ, còn nợ lại 700.000đ sẽ chuyển sau. Do T bận, không xuống lấy ma túy được nên T bảo TR gửi ma túy đá theo xe khách về Đoàn Hùng cho Toàn. TR đồng ý. Sau đó, TR gọi điện thoại cho Toàn nói TR đã giấu ma túy và chiếc đầu thu kỹ thuật số bị hỏng và để trong túi nilon màu đỏ gửi theo xe taxi “Vic” về cho Toàn. Sau khi nhận được ma túy do thấy ít nên Toàn đã nhắn tin Zalo cho TR thắc mắc, TR trả lời do Toàn chuyển 3.800.000đ nên TR chỉ bán 05gam ma túy đá cho Toàn.

Lần 3: Chiều ngày 03/9/2020, T gặp **Nguyễn Văn Khá** (thường gọi là **Tuyển**), sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn 8, xã Tiêu Sơn - ĐH - Phú Thọ khu vực Dốc Vông thuộc xã Tiêu Sơn - ĐH. Toàn và Khá rủ nhau góp tiền đi mua ma túy đá. Khá đồng ý góp 3.000.000đ, Toàn góp số tiền là 800.000đ còn chi phí trên đường đi sẽ do T chi trả để đi đến nhà Nguyễn Quốc TR mua ma túy đá. Đến khoảng 17h30 phút cùng ngày, Toàn nhắn tin Zalo cho TR để hỏi mua 6,5gam ma túy đá và chia làm 02 gói (trong đó có 01 gói 04 gam và 01 gói 2,5 gam ma túy đá), TR đồng ý nói hết tổng số tiền là 4.500.000đ và bảo Toàn chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank của Nguyễn Thiện Dũng. Sau đó, Toàn có vào 01 cửa hàng bán điện T4 ở khu vực ngã tư Đông Anh (T không nhớ địa chỉ cụ thể) chuyển 3.800.000đ qua dịch vụ VN Pay vào tài khoản ngân hàng của Dũng. Chuyển tiền xong, T gọi điện T4 và nhắn tin Zalo báo cho TR biết là đã chuyển 3.800.000đ vào tài khoản ngân hàng của D và nợ lại 700.000đ T sẽ trả cho TR sau. TR đồng ý. Đến 20h cùng ngày, Toàn và Khá đi bằng xe ô tô taxi của T đang lái cho hãng xe Thịnh Hưng đến đầu ngõ nhà TR ở Cụm 5, xã T5 Lập, huyện Đan Phượng – TP Hà Nội, KH ngồi ở hàng ghế phía sau. Gặp TR, Toàn hạ kính cửa xe ô tô xuống thì TR đưa qua cửa kính cho T 02 gói ma túy đá như Toàn đã dặn trước đó. Trên đường về, Toàn đưa cho Khá gói ma túy đá 04 gam còn Toàn cất giữ gói ma túy đá 2,5 gam. Trên đường đến gần sân bay Nội Bài, Toàn rủ Khá sử dụng ma túy đá, Khá đồng ý, Toàn dừng xe và chia gói ma túy đá của Toàn vừa mua được thành 4 phần cho và gói thành 04 gói bằng nilon màu trắng. Sau đó, Toàn và Khá vừa đi vừa cùng nhau sử dụng hết 01 gói, còn lại 03 gói T cất giấu vào trong người để sử dụng và bán. T đưa KH về nhà còn T tiếp tục đi lên thị trấn ĐH. Đến khoảng 22h cùng ngày, khi Toàn đang đứng ở gần cầu ĐH thì có một người đàn ông lạ mặt, T không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu có hỏi mua của T 01 gói ma túy đá thì T lấy 01 gói ma túy đá trong số 03 gói ma túy đá còn lại mà T đã chia lúc trước bán cho người đàn ông này với giá 300.000đ. Toàn làm rơi 01 gói ma túy đá ở đâu không rõ còn lại 01 gói Toàn cất giấu với mục đích để sử dụng và bán thì bị C2 quan Công an thu giữ khi bắt quả tang. Số tiền 700.000đ T nợ TR ở lần mua ma túy này đến nay Toàn vẫn chưa trả cho TR.

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2020 đến ngày 20/8/2020, Lê Anh T đã cùng Nguyễn Văn KH đi mua được ma túy đá của **Mã Anh D2**, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: số 11, ngõ 1, Long Biên 2, tổ 13 phường Ngọc Lâm, quận Long Biên - TP HN. Chỗ ở: số nhà 23, ngách 121/38/6, tổ 16, phường Sài Đồng,

quận Long Biên - TP HN tổng số 02 lần, trong đó T mua được được tổng cộng 3,5 gam ma túy đá, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào chiều một ngày giữa tháng 8/2020, T gọi điện cho KH hỏi xem có chỗ nào mua được ma túy đá không thì KH nói có người bạn ở HN có bán ma túy đá với giá 3.000.000đ/05 gam. T bảo KH đặt mua cho T 2,5 gam. KH đồng ý. Khoảng 18h cùng ngày, T lái xe taxi đến đón và chở KH đi đến nhà bạn của KH là **Mã Anh D2**. Đến khoảng hơn 20h cùng ngày, cả hai gặp D2 tại phòng khách nhà Duy. T đưa cho KH 900.000đ và bảo KH bù thêm 600.000đ (là tiền chi phí đi lại bằng xe ô tô taxi), tổng số: 1.500.000đ để KH mua 2,5 gam ma túy đá. Sau đó, KH có hỏi D2 mua thêm 05 gam ma túy đá rồi KH bỏ ra thêm số tiền 3.000.000đ, tổng cộng đưa cho D2 số tiền là: 4.500.000đ để mua 7,5 gam ma túy đá. D2 cầm tiền gọi điện T4 cho ai không rõ khoảng 15 phút sau, có 01 nam thanh niên lạ mặt (không rõ tên địa chỉ) đến gặp D2 ở phòng bên cạnh trong thời gian ngắn rồi đi về còn D2 đi ra phòng khách đưa bán cho KH 02 gói ma túy đá trong đó 1 gói 2,5 gam và 01 gói 5 gam. KH cầm và đưa lại cho T gói ma túy đá 2,5 gam rồi cả 2 đi về.

Lần 2: Vào buổi chiều ngày 20/8/2020, KH gọi điện cho T bảo T chở KH đi HN. Trên đường đi, T được biết KH đi HN là để gặp D2 mua ma túy đá nên T cũng gọi điện và nhắn tin qua Zalo hỏi mua của D2 01 gam ma túy đá thỏa thuận với giá là 1.100.000đ. T bảo D2 cho T số tài khoản của D2 thì D2 cho T số tài khoản 19035484569011 của D2 mở tại Ngân hàng Techcombank. Sau đó, T có đưa cho 01 người phụ nữ (T không biết tên, địa chỉ) khi người phụ nữ này đang đi cùng taxi ghép trên xe của T số tiền 1.100.000đ và nhờ dùng tài khoản của người phụ nữ này chuyển số tiền trên vào tài khoản của D2 đã cho. Đến khoảng 23h30 phút cùng ngày, khi xe ô tô đến gần nhà của D2 thì T và KH xuống xe đi vào nhà Duy. Trong lúc KH đi vào buồng vệ sinh nhà D2 thì D2 đã đưa bán cho T 02 gói ma túy đá trong đó có 01 gói ma túy đá có khối lượng 01 gam là gói ma túy đá mà T đã đặt mua của D2 lúc trước còn lại 01 gói ma túy đá có khối lượng 2,5 gam là của KH đặt mua riêng của Duy. Khi KH đi vệ sinh xong ra phòng khách gặp Duy, KH đưa cho D2 2.000.000đ và xin nợ lại D2 200.000đ. D2 đồng ý. Sau đó, T đưa lại cho KH gói ma túy đựng 2,5 gam ma túy đá rồi cả hai đi về.

Số ma túy đá mua được Nguyễn Quốc TR và Mã Anh D2, T mang về sử dụng và bán lại cho nhiều người không rõ tên, địa chỉ. T chỉ nhớ và xác định được đã bán cho 01 người đàn ông, T chỉ biết tên thường gọi là **Việt Anh**, khoảng 40 tuổi nhà ở xã Sóc Đăng, huyện ĐH 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ vào khoảng cuối tháng 8/2020 và bán cho **Nguyễn Đức Nhật**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn 7, xã Sóc Đăng - Đoàn Hùng - Phú Thọ 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá (đều không xác định được khối lượng) cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22h ngày 01/9/2020, Nhật gọi điện hỏi mua của Toàn 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, Toàn đồng ý sau đó hẹn Nhật đi đến gần Trạm y tế xã Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng. Khoảng 23h cùng ngày, tại điểm hẹn, Nhật đưa cho Toàn 445.000đ và bảo thiếu 55.000đ sẽ trả cho Toàn sau. Toàn đồng ý cầm tiền và đưa bán cho Nhật 01 gói ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng.

Lần 2: Khoảng 22h ngày 02/9/2020, Nhật gọi điện hỏi mua của Toàn 01 gói ma túy đá giá 500.000đ, Toàn đồng ý sau đó hẹn gặp Nhật ở Ngã ba Góc gạo ở phố Đồng Tâm, thị trấn Đoàn Hùng. Đến khoảng 00h 30 phút ngày 03/9/2020, tại điểm hẹn, Nhật đưa cho Toàn 430.000đ bảo thiếu 70.000đ sẽ trả cho Toàn sau. Toàn đồng ý cầm tiền và đưa bán cho Nhật 01 gói ma túy đá.

C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành triệu tập Nguyễn Đức Nhật đến trụ sở để làm việc. Tại C2 quan CSĐT, Nguyễn Đức Nhật đã khai nhận hành vi vi phạm 02 lần mua ma túy đá của T (phù hợp với lời khai của Lê Anh T như đã khai ở trên). Số ma túy đá mua được, Nhật đã sử dụng một mình hết.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Lê Anh T** đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng), T có hành vi tàng trữ trái phép 0,325 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán. T cho Nguyễn Đức Nhật sử dụng ma túy. T không thu được tiền lãi và được ma túy để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 07/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc TR. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì đồng thời triệu tập Nguyễn Quốc TR đến trụ sở C2 quan điều tra để làm việc. Trong quá trình triệu tập có tạm giữ của TR 01 điện T4 di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đã qua sử dụng kèm 01 sim số thuê bao: 0365.586.874 (TR khai là điện T4 và số điện T4 và số điện T4 của TR dùng để liên lạc cá nhân trong có liên lạc, trao đổi mua bán ma túy).

Tại C2 quan CSĐT, Nguyễn Quốc TR đã khai nhận hành vi phạm tội trong các ngày 15/8/2020, ngày 25/8/2020, ngày 03/9/2020, TR đã bán ma túy đá cho Lê Anh T và Nguyễn Văn KH 03 lần, trong đó bán được cho T tổng số 14 gam ma túy đá (phù hợp với lời khai của T như đã nêu trên).

Về nguồn gốc số ma túy đá có để bán, Nguyễn Quốc TR khai nhận đã 03 lần mua được tổng số 15 gam ma túy đá của **Nguyễn Thiện D**, sinh năm 1967; nơi ĐKKH: Tổ dân phố Hạ 10, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm - TP HN. Chỗ ở: Tổ dân phố 15, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm - TP HN, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào buổi chiều ngày 15/8/2020, sau khi nhận được điện T4 của T hỏi mua 2,5 gam ma túy đá, TR gọi điện T4 cho D hỏi mua 2,5 gam ma túy đá. D đồng ý và báo giá là 1.750.000đ và cho TR số tài khoản của D mở tại ngân hàng Techcombank để chuyển tiền. Sau đó, TR gọi điện cho T báo giá bán 2,5 gam ma túy đá là 1.750.000đ nhưng phải trả thêm 50.000đ tiền công của TR đồng thời cho T số tài khoản của D để T chuyển tiền. Sau khi T gọi cho TR báo đã chuyển trước vào tài khoản số tiền 1.295.500đ và xin nợ lại 500.000đ thì TR gọi T4 cho D báo đã chuyển số tiền 1.295.500đ nợ lại 450.000đ TR sẽ trả trực tiếp cho D sau. Khoảng 18h cùng ngày, một mình TR đi đến đầu Ngõ 68 ở gần khu trọ của D gặp D. Tại đây, TR đưa cho D 450.000đ. D cầm tiền và đưa bán cho TR 2,5 gam ma túy đá được gói trong 01 túi nilon màu trắng. TR cầm mang về nhà, cho số ma túy đá này vào trong 01 hộp nhựa đựng kẹo cao su màu xanh sau đó bán cho T (như đã nêu trên).

Lần 2: Vào buổi chiều ngày 25/8/2020, sau khi nhận được điện T4 và tin nhắn Zalo của T hỏi mua 7,5 gam ma túy đá, TR gọi điện T4 cho D hỏi mua 7,5 gam ma túy đá. D đồng ý và báo giá là: 4.500.000đ và bảo chuyển tiền trước vào tài khoản của D mở tại ngân hàng Techcombank. Sau đó, TR gọi điện cho T báo giá bán 7,5 gam ma túy đá là: 4.500.000đ và bảo T chuyển tiền trước vào tài khoản của D. Sau khi T nhắn tin cho TR báo đã chuyển trước vào tài khoản số tiền 3.800.000đ và xin nợ lại 700.000đ thì TR gọi T4 cho D báo đã chuyển trước số tiền 3.800.000 đồng nợ lại 700.000đ sẽ trả sau. D không đồng ý cho nợ và nói 3.800.000 đồng chỉ được 05 gam ma túy đá. Đến khoảng hơn 19h cùng ngày, TR đến cổng nhà trọ của D gặp D. Tại đây, D đưa bán cho TR 05 gam ma túy đá được đựng trong 01 gói nilon màu trắng, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen. TR cầm gói ma túy đá mang về. Trên đường về, TR nhặt được 01 đầu thu Kỹ thuật số đã hỏng. TR đút gói ma túy đá vào trong đầu thu Kỹ thuật số và nhặt 01 túi ni lon màu đỏ rồi cho chiếc đầu thu Kỹ thuật số bên trong có ma túy đá vào trong túi nilon rồi gửi số ma túy đá này qua 01 xe ô tô taxi của hãng taxi VIC (TR không nhớ biển số xe) lên ĐH cho T.

Lần thứ 3: Khoảng 17h 30 phút ngày 03/9/2020, sau khi nhận được tin nhắn Zalo của T hỏi mua 6,5 gam ma túy đá và bảo chia thành 02 gói trong đó 01 gói 04 gam và 01 gói 2,5 gam, TR gọi điện T4 cho D hỏi mua 7,5 gam ma túy đá và bảo D chia sẵn thành 02 gói trong đó 01 gói 05 gam và 01 gói 2,5 gam. D đồng ý và báo giá là: 3.750.000đ và bảo chuyển tiền trước vào tài khoản của D mở tại ngân hàng Techcombank. Sau đó, TR gọi điện cho T báo giá bán 6,5 gam ma túy đá là: 4.500.000đ và bảo T chuyển tiền trước vào tài khoản của D. Sau khi T nhắn tin cho TR báo đã chuyển trước vào tài khoản số tiền 3.800.000đ và xin nợ lại 700.000đ thì TR gọi T4 cho D báo đã chuyển trước số tiền 3.800.000 đồng nợ lại 700.000đ sẽ trả sau. D đồng ý. Khoảng hơn 19h cùng ngày, một mình TR đi đến cổng khu nhà trọ gặp D thì D đưa 02 gói ma túy đá, mỗi gói đều được đựng trong túi nilon màu trắng, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen để hở phần đầu qua lỗ trên cánh cửa cổng khu phòng trọ của D cho TR. TR cầm mang về. Trên đường về, TR bỏ lớp băng dính màu đen quấn bên ngoài ở cả 02 gói ma túy ra rồi lấy ở gói 05 gam ma túy đá ra 01 gam ma túy đá cho vào 01 túi ni lon của vỏ bao thuốc lá gói lại cất riêng với mục đích để sau này sử dụng cho bản thân nhưng sau đó TR đánh rơi mất 01 gam ma túy này. Còn lại 6,5 gam ma túy đá để trong 02 gói sau đó TR đã bán cho T. Hiện T vẫn còn nợ số tiền 700.000đ chưa trả cho TR (phù hợp với lời khai của T như đã nêu trên).

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Nguyễn Quốc TR** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án là Lê Anh T đã 03 lần được tổng số 14 gam ma túy đá, loại Methamphetamine. TR thu lời bất chính 50.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 10/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Nguyễn Thiện D** về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thiện D không thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu gì. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thiện D đã thu giữ, tạm giữ:

- 02 gói ni lon màu trắng trong đó có 01 gói bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói ni lon bên trong có 06 viên nén hình trụ tròn, trong đó có 05 viên màu hồng, 01 viên màu xanh trên một mặt của mỗi viên nén có in chìm chữ “WY”. Cả 02 gói này thu giữ ở trên bàn để đồ phía đầu giường ngủ trong phòng ngủ nhà D (được niêm phong vào 01 bì giấy dán kín). Nguyễn Thiện D tự khai là gói ma túy đá và 06 viên ma túy hồng phiến của D tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời;

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thiện D;
- 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thiện D;
- 01 cân điện tử màu trắng;
- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;
- 01 điện T4 di động kèm theo 02 sim điện T4 có số thuê bao 0977.703.228 và số 0365.586.874 là điện T4 và số điện T4 của D dùng để liên lạc cá nhân và giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 10/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ Trung cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thiện D.

Tại Kết luận giám định số 934/KLGĐ ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định **là ma túy; có khối lượng 1,848 gam, loại: Methamphetamine.**

- Mẫu 06 viên nén (trong đó: 05 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh) đều hình tròn, một mặt của mỗi viên nén đều có in chìm chữ WY. 06 viên nén này được chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định **là ma túy, có khối lượng: 0,636 gam, loại: Methamphetamine.**

Tại C2 quan CSĐT, Nguyễn Thiện D khai nhận hành vi phạm tội ngày 03/9/2020, bán trái phép 7,5 gam ma túy đá cho Nguyễn Quốc TR với giá 3.750.000đ phù hợp với lời khai của Nguyễn Quốc TR khai mua ma túy đá của D ở lần 3 (như đã nêu trên). Nguyễn Thiện D không thừa nhận việc ngày 15/8/2020, bán cho TR 2,5 gam ma túy đá và ngày 25/8/2020, bán cho TR 05 gam ma túy đá như TR đã khai mua ma túy đá của D ở lần 1 và lần 2 (như đã nêu ở trên).

Về nguồn gốc số ma túy có để bán, Nguyễn Thiện D khai nhận:

Khoảng hơn 18h ngày 03/9/2020, sau khi nhận được số tiền 3.800.000 đồng của Nguyễn Quốc TR nhờ bạn chuyển vào tài khoản Techcombank của D để mua 7,5 gam ma túy đá. D rút 3.800.000đ từ tài khoản của D sau đó một mình D đi đến khu vực Ngã tư Nhôn gần chỗ D thuê trọ gặp một người đàn ông đội mũ và đeo khẩu trang (D không biết tên, địa chỉ). D hỏi mua của người đàn ông này 10 gam ma túy đá và 06 viên ma túy hồng phiến. Người đàn ông này bảo giá 10 gam ma túy đá là: 3.500.000đ còn 06 viên hồng phiến giá là: 300.000đ. D đồng ý mua và bảo người đàn ông này chia sẵn 10 gam ma túy đá thành 03 gói gồm 01 gói 05 gam và 02 gói, mỗi gói 2,5 gam. Người đàn ông này đồng ý bảo D ở đó chờ còn người đàn ông này đi khoảng 2 đến 3 phút sau quay lại đưa bán cho D 10 gam ma túy đá và 06 viên ma túy hồng phiến (gồm 05 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) được

đựng trong 04 túi ni lon màu trắng với giá: 3.800.000đ. D mang số ma túy mua được về phòng trọ rồi lấy 01 gói 05 gam ma túy đá và 01 gói 2,5 gam ma túy đá, dùng băng dính màu đen cuộn từng gói để hở phần đầu sau đó đã bán lại cho Nguyễn Quốc TR (như đã nêu trên). Còn lại gói ma túy đá 2,5 gam, D lấy ra 01 ít để sử dụng. Số ma túy đá còn lại và 06 viên ma túy hồng phiến, D cất giấu ở trên bàn phía đầu giường ngủ trong phòng ngủ nhà D để sử dụng và bán nhưng chưa kịp sử dụng và bán thì bị C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thiện D.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh Nguyễn Thiện D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án Nguyễn Quốc TR 01 lần được 7,5 gam ma túy đá, loại Methamphetamine và tàng trữ trái phép 2,484 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy của Nguyễn Thiện D đã bán phải chịu trách nhiệm hình sự là 9,984 gam ma túy Methamphetamine. D thu lời bất chính 1.175.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 18/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Mã Anh D2, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: số 11, ngõ 1, Long Biên 2, tổ 13, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên - TP HN. Chỗ ở: số nhà 23, ngách 121/38/6, tổ 16, phường Sài Đồng, quận Long Biên - TP HN về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mã Anh D2 đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của Duy;

(Mã Anh D2 tự khai nhận là gói ma túy đá của D2 tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 01 điện T4 di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đã qua sử dụng kèm theo 02 sim có số thuê bao 0904.652.041 và số 0326.591.715. D2 khai là điện T4 của D2 dùng để liên lạc cá nhân và giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 18/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã Trung cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mã Anh D2.

Tại Kết luận giám định số 968/KLGĐ ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì giấy gửi đến giám định là **ma túy; có khối lượng 0,587 gam, loại: Methamphetamine.**

Tại C2 quan CSĐT, Mã Anh D2 khai nhận hành vi phạm tội trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2020, đã bán trái phép chất ma túy đá cho Nguyễn Văn KH và Lê Anh T đi cùng 02 lần, trong đó bán cho KH 02 lần được tổng cộng 7,5 gam với tổng số tiền là: 5.200.000đ (trong đó KH nợ lại 200.000 đồng chưa trả) và bán cho T 02 lần được tổng cộng 3,5 gam ma túy đá với tổng số tiền là 2.600.000 đồng (phù hợp với lời khai của T như đã nêu trên).

Về nguồn gốc số ma túy có để bán, Mã Anh D2 khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2020 đến ngày 16/9/2020, D2 đã mua ma túy đá của 01 người đàn ông chỉ biết tên là **Đức**, khoảng 40 tuổi (D2 không biết địa chỉ) 03 lần được tổng số **11** gam ma túy đá và 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng cụ thể), cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20h một ngày giữa tháng 8/2020, sau khi KH và T đến nhà Duy, KH đưa cho D2 số tiền: 4.500.000đ để mua 7,5 gam ma túy đá (trong đó KH mua 05 gam ma túy đá còn T mua 2,5 gam ma túy đá) thì D2 gọi điện T4 cho Đức (số điện T4 của Đức do D2 không lưu trong danh bạ điện T4 máy của D2 nên D2 không nhớ và xác định được) hỏi mua 7,5 gam ma túy đá. Đức đồng ý bán vào bảo giá 3.500.000đ. D2 đồng ý mua và bảo Đức chia sẵn 7,5 gam ma túy đá thành 02 gói riêng trong đó 01 gói để 05 gam ma túy đá và 01 gói để 2,5 gam ma túy đá cho Duy. Đức đồng ý và bảo D2 cho địa chỉ nhà của D2 để Đức sẽ cho người mang ma túy đến bán cho. Khoảng 15 phút sau, có 01 nam thanh niên (D2 không biết là ai, ở đâu) đến nhà D2 gặp đưa bán cho D2 7,5 gam ma túy đá với giá 3.500.000đ. Số ma túy đá mua được, D2 đã bán lại cho KH và T (như T đã khai ở trên).

Lần 2: Vào buổi chiều sau ngày 20/8/2020, sau khi nhận được điện T4 và tin nhắn Zalo của KH hỏi mua 2,5 gam ma túy đá và T hỏi mua 01 gam ma túy đá và nhận được số tiền 1.100.000đ của T nhờ người chuyển đến tài khoản ngân hàng Techcombank của D2 thì một mình D2 đi đến khu vực Cầu Đuống thuộc quận Long Biên, TP. HN tìm và gặp được Đức. D2 hỏi mua của Đức 3,5 gam ma túy đá. Đức đồng ý và báo giá là 2.600.000đ. D2 đồng ý mua và bảo Đức chia sẵn cho D2 thành 02 gói trong đó 01 gói 2,5 gam còn 1 gói 01 gam. Đức đồng ý. D2 đưa cho Đức số tiền 2.600.000đ. Đức cầm tiền rồi lấy ra từ trong người Đức 02 gói ma túy đá (01 gói 2,5 gam còn 1 gói 01 gam được gói trong 02 túi nilon màu trắng) đưa bán cho Duy. Số ma túy mua được, D2 đã bán lại T 01 gam với giá 1.100.000đ (phù hợp với lời khai của T như đã nêu trên) và bán cho KH gói ma túy đá 2,5 gam với giá 2.200.000đ (KH nợ lại 200.000đ chưa trả cho Duy).

Lần 3: Khoảng 12h ngày 16/9/2020, một mình D2 đi đến khu vực Cầu Đuống thuộc quận Long Biên, TP HN tìm Đức để hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy đá. Đức đồng ý thì D2 đưa cho Đức 600.000đ. Đức cầm tiền D2 đưa rồi đi đâu đó khoảng 20 phút sau quay lại đưa bán cho D2 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá (không xác định được khối lượng). D2 cầm gói ma túy đá đi về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng và bán. Ngày 17/9/2020, D2 đã lấy từ trong gói ma túy đá mua được của Đức ra một ít ma túy đá để sử dụng cho bản thân. Số ma túy đá còn lại, D2 gói lại và cất giấu vào trong túi quần của D2 để khi cần thì sử dụng hoặc nếu có ai hỏi mua thì D2 bán. Nhưng D2 chưa kịp sử dụng và bán cho ai thì bị C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mã Anh D2 (như đã nêu trên).

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Mã Anh D2** đã 02 lần bán cho 02 bị cáo trong vụ án Nguyễn Văn KH và Lê Anh T được tổng số 7,5 gam ma túy đá và tàng trữ trái phép 0,587 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán. Mã Anh D2 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 8,087 gam

ma túy Methamphetamine. Duythu lời bắt chính 1.500.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

IV. Vụ án thứ 4:

Hồi 15h 15 phút ngày 21/9/2020, tại nhà ở của **Nguyễn Văn KH** (tên thường gọi là **Tuyền**), sinh năm 1980; Nơi cư trú: khu 8, xã Tiêu Sơn - ĐH- Phú Thọ, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản bắt người quả tang đối với **Nguyễn Văn KH** và **Nguyễn D2 Q**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khu 6, xã Chân Mộng - ĐH - Phú Thọ ngay sau khi KH vừa có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá giá 200.000đ cho Q. Tại chỗ, tổ công tác đã thu giữ:

- 01 cống thủy tinh màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng để ở trên giường ngủ của KH (được niêm phong riêng);

- 01 chiếc điện T4 đi động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ kèm 01 sim số: 0369.292.296;

- 01 chiếc điện T4 đi động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ kèm 01 sim số: 0328.374.163;

- 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn KH và 200.000đ.

Cùng ngày, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn KH và Nguyễn D2 Q. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 21/9/2020, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ Trung cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn KH và Nguyễn D2 Q.

Tại Kết luận giám định số 976/KLGD ngày 24/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 cống thủy tinh gửi đến giám định **là ma túy; có khối lượng là: 0,154 gam, loại Methamphetamine.**

Tại C2 quan CSĐT, Nguyễn D2 Q khai nhận:

Khoảng 14h 45 phút ngày 21/9/2020, Nguyễn D2 Q nhờ bạn là **Phạm Việt Hưng**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: khu 2, xã Chân Mộng - ĐH - Phú Thọ chở Q đi bằng xe máy đến nhà Nguyễn Văn KH chơi. Khi Hưng đang ở ngoài sân còn Q đi vào trong nhà gặp KH đang nằm trên giường thì một mình Q đặt vấn đề hỏi mua của KH 200.000đ tiền ma túy đá để sử dụng, KH đồng ý, cầm 200.000đ của Q rồi lấy ra từ trong túi quần đang mặc của KH 01 gói ma túy đá đựng trong 01 gói nilon màu trắng đưa cho Q. Sau đó, Q bảo KH cho Q mượn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá. KH đồng ý rồi đi xuống bếp lấy 01 chiếc cống thủy tinh màu trắng và lấy 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn để ở chân giường ngủ của KH đưa cho Q. Khi đó, Hưng cũng vừa ở sân đi vào ngồi ở bàn uống nước nhà KH thì Q bảo Hưng sang giường ngủ của KH để cùng Q và KH sử dụng ma túy đá. Hưng đồng ý. Khi Q vừa đổ gói ma túy đá vào trong cống, chưa kịp sử dụng thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang (như đã nêu trên). C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ trên giường ngủ của KH 01 cống thủy tinh màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng (chính là số ma túy đá mà Q vừa mua được gói ma túy đá của KH đổ ra chiếc

cống thủy tinh mượn của Khá). Thu giữ của KH 02 điện T4 di động kèm 02 sim và số tiền 200.000đ để trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của KH là số tiền Q vừa trả cho KH để mua gói ma túy đá.

Ngoài ra, Nguyễn D2 Q còn khai nhận:Khoảng 13h một ngày cuối tháng 8/2020, một mình Q đi đến nhà KH gặp và mua của KH 01 gói ma túy đá được đựng trong 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa màu cam hàn kín 02 đầu với giá 300.000đ. Sau đó, Q hỏi KH cho mượn bộ sử dụng ma túy đá của KH rồi cùng KH sử dụng hết gói ma túy đá tại nhà Khá.

Tại C2 quan CSĐT, Nguyễn Văn KH đã khai nhận do bản thân nghiện ma túy đá nên KH đã đi mua được ma túy đá mang về chia thành nhiều gói nhỏ (không xác định được cụ thể khối lượng của từng gói) để sử dụng cho bản thân và bán lại cho nhiều người để kiếm lời.

Nguyễn Văn KH khai nhận đã mua của 04 người sau:

- Trong khoảng thời gian đầu tháng 6/2020, một mình KH đi đến khu vực công bến xe Mỹ Đình gặp và mua được của 01 người đàn ông chỉ biết tên là T khoảng 50 tuổi (KH không biết địa chỉ cụ thể) 01 lần được 01 gói ma túy đá được đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán với giá 2.000.000đ. Số ma túy mua được, KH mang về chia thành nhiều gói nhỏ (không xác định được khối lượng của từng gói để sử dụng và bán lại kiếm lời) trong đó đã bán lại cho Lê Thị O, Lê Đức Đồng 01 gói và bán cho Nguyễn D2 Q 01 gói ma túy đá với 200.000đ bị bắt quả tang ngày 21/9/2020 (như đã nêu trên).

- Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2020 đến ngày 26/6/2020, KH đã 03 lần mua ma túy đá của Vũ Thanh H trong đó lần 1 và lần 2 nhờ cùng Phí Thị Linh mua của H được 10 gam ma túy đá còn lần thứ 3 thì một mình KH mua được của H 01 gói ma túy đá (không xác định được khối lượng) với giá 1.000.000đ (phù hợp với lời khai của Vũ Thanh H như đã nêu ở trên).

- Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2020 đến ngày 20/8/2020, Nguyễn Văn KH đã cùng Lê Anh T liên hệ và mua được ma túy đá của Mã Anh D2 02 lần, trong đó lần 1 KH mua cho T 2,5 gam còn KH mua cho KH 05 gam, ở lần 2 KH mua 2,5 gam ma túy đá (phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Anh T, bị cáo Mã Anh D2 như đã nêu trên).

- Vào buổi chiều ngày 03/9/2020, KH góp số tiền 3.000.000 đồng đưa Lê Anh T và đi cùng T xuống gần nhà Nguyễn Quốc TR để T trực tiếp gặp và mua được của TR 02 gói ma túy đá trong đó 01 gói 2,5 gam ma túy đá của T mua và 01 gói 04 gam ma túy đá là của KH nhờ T đứng ra mua (phù hợp với lời khai của T như đã nêu trên).

Nguyễn Văn KH đã khai nhận hành vi phạm tội 02 lần bán trái phép chất ma túy được tổng số 02 gói ma túy đá cho Nguyễn D2 Q (phù hợp với phần lời khai của Q về việc mua ma túy của KH như Q đã nêu trên). Đồng thời, KH cũng khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2020 đến ngày 23/6/2020, đã 03 lần, trong đó ở lần đầu, bán cho O 01 gói ma túy với giá 500.000đ/01 gói do Lê Đức Đồng đưa đến mua, lần thứ 2 bán cho O 01 gói ma túy đá giá 500.000đ và lần cuối cùng bán cho O 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ (phù hợp với phần lời khai

của O về việc mua ma túy của KH như đã nêu trên). Tuy nhiên, Nguyễn Văn KH không thừa nhận việc sau khi bán ma túy cho Oanh, Đồng và Q có cho mượn bộ sử dụng ma túy đá và cho số người này sử dụng ma túy tại nhà KH (như O và Q đã khai nhận ở trên).

Tài liệu trong hồ sơ có đủ C2 sở chứng minh **Nguyễn Văn KH** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án là Lê Thị O và bị cáo Nguyễn D2 Q tổng số 05 lần, được tổng cộng 01 gói ma túy đá có khối lượng 0,154 gam ma túy Methamphetamine và 04 gói ma túy đá, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng). KH thu lời bất chính **100.000đ** và được ma túy sử dụng cho bản thân và **Nguyễn D2 Q** có hành vi tàng trữ trái phép **0,154** gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, C2 quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, vật chứng như sau:

- Thu giữ của các bị cáo:

1) 02 bì niêm phong số 699/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. “Hoàn lại tang vật thu giữ của Trần Trọng Thu và Lê Thị O”.

2) 07 bì niêm phong số 706/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước có ghi: “Kính gửi C2 quan CSĐT Công an huyện TBCùng T bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Trần Thị C, Bì số 01, Hoàn lại 3,916 gam chất bột, cục màu trắng; Bì số 02, Hoàn lại 15,548 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Bì số 03, Hoàn lại 5,482 gam viên dạng nén màu đỏ; Bì số 04. Hoàn lại 0,322 gam viên dạng nén màu da cam; Bì số 05, Hoàn lại 2,446 gam chất bột, cục màu trắng; Bì số 06, Hoàn lại 36,151 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Bì số 07. Hoàn lại 0,291 gam viên dạng nén màu xanh.

3) 02 bì niêm phong số 740/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. “Hoàn lại tang vật thu giữ của Lê D2 T5 và Giang Thị M”.

4) 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 95cm, trên thân súng có chữ **FXair guns** là mẫu vật trả lại sau giám định, trên thân súng 06 mảnh giấy niêm phong, có 02 loại chữ ký và 16 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của Nguyễn Anh Tuấn.

5) 01 bì niêm phong số 1118/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của Nguyễn Văn T3.

6) 01 bì niêm phong số 7695/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của Vy Văn T4 và Nguyễn Văn T3.

7) 01 bì niêm phong số 8464/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. "mẫu vật hoàn trả sau giám định"(của Nguyễn Phúc T5).

8) 05 bì niêm phong số 108/KLGĐ; 902/KLGĐ; 934/KLGĐ; 968/KLGĐ; 976/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. "mẫu vật hoàn trả sau giám định" (của Vương Đức N và Lê Thị O).

9) 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng bên trong lắp 01 sim số 0368.861.808 của Lê Thị O.

10) 01 chiếc xe moto đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 19E1-312.12 và 01 giấy phép lái xe của Lê Thị O.

11) 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Wiko ROBBY vỏ máy màu hồng bên trong lắp 01 sim số 0386.320.049 của Nguyễn Văn Thanh (là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Mạnh C).

12) 01 chiếc điện T4 nhãn hiệu Iphone 7 màu đen bên trong lắp 01 sim số 0902.255.581 và 01 chứng minh nhân dân của Vũ Thanh H.

13) 01 chiếc điện T4 di động Redmi màu đen bên trong lắp 01 sim số 0972.006.863; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng bên trong lắp 01 sim số 0987.842.663; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen bên trong lắp 01 sim số 0927.002.290; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu đen bên trong lắp 02 sim số 0392.395.030 và số 0977.032.965; 01 căn cước công dân của Trần Thị C.

14) 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng bên trong lắp 01 sim số 0399.498.374; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen bên trong lắp 01 sim số 0986.778.563; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bên trong lắp 01 sim số 0981.686.360; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 01 căn cước công dân của Nguyễn D2 C.

15) 01 điện T4 di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0374411186 và 0395147456; 04 chiếc xi lanh nhựa chưa qua sử dụng loại 3ml; 04 ống Novocain chưa qua sử dụng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang của Giang Thị M.

16) 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim số 0977.332.956 của Lê Anh T.

17) 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng, đã bị vỡ màn hình, điện T4 đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim số 0365.586.874 của Nguyễn Quốc TR.

18) 01 chiếc cân điện tử màu đỏ, trắng; 01 thẻ ATM ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Thiện D; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 02 sim số 0977.703.228 và 0865.812.382 và 01 căn cước công dân của Nguyễn Thiện D.

19) 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ bên trong lắp 02 sim số 0904.652.041 và 0326.591.715 của Mã Anh D2.

20) 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 01 sim số 0369.292.296 53); 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 01 sim số 0328.734.163; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn KH.

21) 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone mặt lưng màu xám, đã qua sử dụng kèm theo 01 thẻ sim số 0394.824.355; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng không lắp thẻ sim trong máy; 01 điện T4 di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, trong máy có 02 thẻ sim, trên 01 thẻ sim của mạng Vinaphone thân sim có dãy số 898402000, 01 thẻ sim của mạng Viettel thân sim có dãy số 89840; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế có thân và ống hút bằng nhựa, công bằng thủy tinh; 01 chiếc cân điện tử bằng nhựa màu đen đã cũ của Nguyễn Văn T3.

22)01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên mặt cân có in chữ POCKET SCALE;01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng trong máy lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0356.970.438 và 0346.246.483; 01 bộ đầu thu ghi hình đã qua sử dụng, mặt trước có in hình chữ NISOKA kèm theo 01 hộp kim loại màu trắng đầu vào dây tín hiệu hình ảnh;01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng trên mặt ví có in chìm chữ "H2 LEAT HER"; 01 giấy chứng minh nhân dân của Vy Văn T4.

23)01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng trong máy lắp 02 thẻ sim số 0397.682.597 và 0856.148.521;01 giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Phúc T5.

24)01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng trong máy lắp 02 thẻ sim số 0325.649.020 và 0865.352.661; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng trong máy lắp 01 thẻ sim số 0972.995.838; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng có màu tím, đen, xanh đã qua sử dụng trong máy lắp 01 thẻ sim số 0941.167.642;01 giấy chứng minh nhân dân của Vương Đức N.

25)01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO A92 mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng bên trong lắp 01 thẻ sim số 0377.912.691; 01 giấy chứng minh nhân dân của Ngô Thị TH.

26) 01 mảnh giấy màu trắng bạc cả hai mặt; 01 vỏ ống Novocain đã qua sử dụng của Trần Trọng Thu.

27)01 vỏ ống Novocain; 01 mảnh giấy bạc màu trắng của Lê D2 Tân.

Số tiền 62.671.000đ. (Trong đó: 6.190.000đ của Lê Thị O; 3.310.000đ của Vũ Thanh H; 13.800.000đ của Trần Thị C; 27.471.000đ của Nguyễn Văn T3; 5.000.000đ của Vy Văn T4; 1.650.000đ của Bé Thị Diễm; 5.050.000đ của Nguyễn Phúc T5; 200.000đ của Nguyễn Văn KH.C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.0000 của Công an tỉnh Phú Thọ mở tại kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ.

T bộ đồ vật, tài sản tạm giữ trên được chuyển đến C2 quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 26/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo:

Trần Thị C và Nguyễn D2 C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Giang Thị M đã phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự;

Vương Đức N phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Mã Anh D2 phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Vũ Thanh H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Quốc TR và Ngô Thị TH phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Văn KH phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Nguyễn Thiện D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Lê Anh T, Nguyễn Văn T3, Vy Văn T4, Nguyễn Phúc T5, Lê Thị O và Nguyễn Mạnh C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Nguyễn D2 Q phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:Các bị cáo phạm tội cụ thể như sau:

Trần Thị C và Nguyễn D2 C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Giang Thị M đã phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự;

Vương Đức N phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Mã Anh D2 phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Vũ Thanh H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Quốc TR và Ngô Thị TH phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Văn KH phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Nguyễn Thiện D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Lê Anh T, Nguyễn Văn T3, Vy Văn T4, Nguyễn Phúc T5, Lê Thị O và Nguyễn Mạnh C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Nguyễn D2 Q phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

2.Về hình phạt chính

2.1. Bị cáo Trần Thị C

Áp dụng h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

2.2. Bị cáo Nguyễn D2 C

Áp dụng h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

2.3. Bị cáo Giang Thị M

Áp dụng b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt tù từ 14 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

2.4. Bị cáo Vương Đức N

Áp dụng b, c, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

2.5. Bị cáo Vũ Thanh H

Áp dụng b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

2.6. Bị cáo Nguyễn Văn T3

Áp dụng b khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 2 Điều 56, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 32 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 26/5/2020 của TAND huyện TB, tỉnh Phú Thọ về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10 năm 02 tháng đến 11 năm 02 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2020.

2.7. Bị cáo Vy Văn T4

Áp dụng b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020

2.8. Bị cáo Nguyễn Phúc T5

Áp dụng b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 54; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.

2.9. Bị cáo Ngô Thị TH

Áp dụng b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021

2.10. Bị cáo Nguyễn Quốc TR

Áp dụng b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

2.11. Bị cáo Mã Anh D2

Áp dụng b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020.

2.12. Bị cáo Nguyễn Văn KH

Áp dụng b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020.

2.13. Bị cáo Nguyễn Thiện D

Áp dụng i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

2.14. Bị cáo Lê Thị O

Áp dụng b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

2.15. Bị cáo Nguyễn Mạnh C

Áp dụng b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

2.16. Bị cáo Lê Anh T

Áp dụng b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

2.17. Bị cáo Nguyễn D2 Q

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/20 đến 24/9/2020.

* **Xử lý vật chứng:**Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 bì niêm phong số 699/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. “Hoàn lại tang vật thu giữ của **Trần Trọng Thu và Lê Thị O**”.

+ 07 bì niêm phong số 706/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước đều có ghi: “Kính gửi C2 quan CSĐT Công an huyện TB cùng T bộ bao gói gửi đến giám định trong **mẫu vật thu giữ của Trần Thị C**, Bì số 01, Hoàn lại 3,916 gam chất bột, cục màu trắng; Bì số 02, Hoàn lại 15,548 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Bì số 03, Hoàn lại 5,482 gam viên dạng nén màu đỏ; Bì số 04, Hoàn lại 0,322 gam viên dạng nén màu da cam; Bì số 05, Hoàn lại 2,446 gam chất bột, cục màu trắng; Bì số 06, Hoàn lại 36,151 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Bì số 07, Hoàn lại 0,291 gam viên dạng nén màu xanh.

+ 02 bì niêm phong số 740/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại tang vật thu giữ của **Lê D2 T5 và Giang Thị M**.

+ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 95cm, trên thân súng có chữ FXair gun là mẫu vật trả lại sau giám định, trên thân súng 06 mảnh giấy niêm phong, có 02 loại chữ ký và 16 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của Nguyễn Anh Tuấn.

+ 01 bì niêm phong số **7695/C09** (TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an "mẫu vật hoàn trả sau giám định" bên trong có 02 bì niêm phong (01 bì niêm phong số **1118/KLGĐ** của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ của Nguyễn Văn T3 có 01 chai nhựa hình trụ màu trắng trên nhãn có ghi “Nước o xy già 3%” bên trong chứa 40 ml; 01 bì niêm phong số **1119/KLGĐ** của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ của **Vy Văn T4** bên trong có 01 chai nhựa trên nhãn có ghi “Nước oxy già 50ml bên trong chứa 02ml dung dịch màu hồng).

+ 01 bì niêm phong số 8464/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của **Nguyễn Phúc T5**.

+ 05 bì niêm phong số 108/KLGĐ; 902/KLGĐ; 934/KLGĐ; 968/KLGĐ. "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của **Vương Đức N, Lê Văn T, Nguyễn Thiện D, Mã Anh D2;**

+ Bì số 976/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật hoàn trả sau giám định của **Nguyễn Văn KH**, bên trong có 01 công thủy tinh và 0,096 gam chất rắn tinh thể màu trắng

+ Của Lê Thị O: 01 sim số 0368.861.808.

- + Cửa Vũ Thanh H: 01 sim số 0902.255.581
 - + Cửa Trần Thị C: 03 thẻ sim số 0972.006.863, 0392.395.030, 0977.032.965.
 - + Cửa Nguyễn D2 C: 01 sim số 0986.778.563, bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là của C2 để sử dụng ma túy.
 - + Cửa Lê Anh T: 01 sim số 0977.332.956.
 - + Cửa Nguyễn Quốc TR: 01 sim số 0365.586.874.
 - + Cửa Nguyễn Thiện D: 02 sim số 0977.703.228 và 0865.812.382. 01 chiếc cân điện tử màu đỏ, trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là của D dùng để sử dụng ma túy.
 - + Cửa Mã Anh D2: 02 sim số 0904.652.041 và 0326.591.715, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là của D2 dùng để sử dụng ma túy;
 - + Cửa Nguyễn Văn KH: 02 thẻ sim số 0369.292.296 và 0328.734.163; công thủy tinh màu trắng là của Khá; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn của KH để sử dụng ma túy.
 - + Cửa Nguyễn Văn T3: sim số 0394.824.355 và 01 thẻ sim của mạng Vinaphone thân sim có dãy số 898402000, 01 thẻ sim của mạng Viettel thân sim có dãy số 89840; Chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 355816094692738 không lắp thẻ sim trong máy là của T3 không sử dụng được; bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 chiếc cân điện tử bằng nhựa màu đen đã cũ là của T3 mua mục đích để cân ma túy.
 - + Cửa Giang Thị M: 04 chiếc xi lanh nhựa chưa qua sử dụng loại 3ml; 04 ống Novocain chưa qua sử dụng; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 95cm, trên thân súng có chữ FXair guns.
 - + Cửa Vi Văn T4: 02 thẻ sim số thuê bao 0356.970.438 và 0346.246.483; 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng.
 - + Cửa Nguyễn Phúc T5: 02 thẻ sim số 0397.682.597 và 0856.148.521.
 - + Cửa Vương Đức N: 03 thẻ sim số 0325.649.020; 0865.352.661; và số 0972.995.838;
 - + Cửa Trần Trọng Thu: 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, ở đầu xi lanh có bảm dính dung dịch màu hồng nhạt; 01 mảnh giấy màu trắng bạc cả hai mặt; 01 vỏ ống Novocain đã qua sử dụng.
 - + Cửa Lê D2 Tân: 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, đầu xi lanh có bảm dính dung dịch màu hồng nhạt; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ ống Novocain.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**
- + Cửa Lê Thị O: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, là chiếc điện T4 di động của O dùng để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.
 - + Cửa Vũ Thanh H: 2.770.000 đồng là tiền Lê Thị O bán ma túy đưa Hòa; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 359161077718325, là điện T4 của H dùng thông thường và trao đổi mua bán ma túy;
 - + Cửa Trần Thị C: 01 chiếc điện T4 di động Redmi màu đen và chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu đen là điện T4 của C dùng để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy;

+ Cửa Nguyễn D2 C: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen, số IMEI: 861516040731674.

+ Cửa Lê Anh T: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 352810098767078, T dùng điện T4 này để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.

+ Cửa Nguyễn Quốc TR: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng, đã bị vỡ màn hình, điện T4 đã qua sử dụng, số IMEI: 869146048306113, là điện T4 của TR dùng để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.

+ Cửa Nguyễn Thiện D: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357730108501314.

+ Cửa Mã Anh D2: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ, số IMEI: 865315048808816, D2 dùng điện T4 này để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.

+ Cửa Nguyễn Văn KH: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 (một) chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 352882100713457, 200.000 đồng là tiền của KH bán ma túy cho Nguyễn D2 Q bị thu giữ khi bắt quả tang.

+ Cửa Nguyễn Văn T3: Chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone và chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO là điện T4 của T3 dùng để liên lạc thông thường và liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

+ Cửa Vy Văn T4: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864326054083977 và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+ Cửa Nguyễn Phúc T5: 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355021100389292 và số tiền 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Cửa Vương Đức N: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353119112745956; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355828091158001.

* **Truy thu sung ngân sách nhà nước:** Số tiền thu lời bất chính của các bị cáo:

+ Vũ Thanh H: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

+ Trần Thị C: 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Vương Đức N: 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng)

+ Nguyễn Quốc TR: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)

+ Nguyễn Thiện D: 1.175.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Mã Anh D2: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Nguyễn Văn KH 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)

+ Ngô Thị TH: 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

* **Trả lại cho các bị cáo số tiền sau nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án:**

- Lê Thị O 6.190.000đ (Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Vũ Thanh H 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trần Thị C 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Văn T3 27.471.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng).

- Vy Văn T4 6.150.000đ (Trong đó có 4.500.000đ của Vy Văn T4 và 1.650.000đ của Bé Thị Diễm) và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001738 ngày 14/5/2021 tại cục thi hành án tỉnh Phú Thọ.

- Nguyễn Văn KH 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền đã thu của các bị cáo cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án).

* Tạm giữ của bị cáo Ngô Thị TH số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001728 ngày 15/4/2021 tại cục thi hành án tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án.

*** Trả lại cho các bị cáo:**

+ Lê Thị O: 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu xanh - đen - bạc, số khung: 6329KZ032284, số máy JF63E2430353, biển kiểm soát 19E1-312.12; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 081195004705 mang tên Lê Thị O do Sở GTVT tỉnh Tuyên Q cấp ngày 28/6/2019.

+ Vũ Thanh H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thanh H.

+ Trần Thị C: 01 chiếc điện T4 di động Iphone XS Max màu vàng lắp thẻ sim số 0987.842.663 và chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen lắp sim số 0927.002.290; 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị C.

+ Nguyễn D2 C: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, bên trong lắp 01 sim số 0399.498.374; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, bên trong lắp 01 sim số 0981.686.360; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn D2 C.

+ Giang Thị M: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Giang Thị M; Chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO lắp 02 thẻ sim số 0374411186 và 0395147456.

+ Nguyễn Thiện D: 01 căn cước công dân và thẻ ATM mang tên Nguyễn Thiện D.

+ Nguyễn Văn KH: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn KH.

+ Vy Văn T4: 01 Giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của T4; ví giả da màu đen đã qua sử dụng là của T4 dùng để đựng giấy tờ và tiền; 01 bộ đầu thu ghi hình đã qua sử dụng, mặt trước có in hình chữ NISOKA kèm theo 01 hộp kim loại màu trắng đầu vào dây tín hiệu hình ảnh của T4 mua để lắp đặt bảo vệ an ninh.

+ Nguyễn Phúc T5: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phúc T5.

+ Vương Đức N: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vương Đức N; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng có màu tím, đen, xanh đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 thẻ sim số 0941.167.642.

+ Ngô Thị TH: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Thị TH; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO A92 mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0377.912.691.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Thanh (bố đẻ Nguyễn Mạnh C): 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Wiko ROBBY vỏ máy màu hồng, bên trong lắp 01 sim số 0386.320.049.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

* **Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị C có quan điểm

- Về tội danh: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng;

- Về hình phạt: Đề nghị xử bị cáo Trần Thị C mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn D2 C có quan điểm:

- Về tội danh: nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng

- Về hình phạt: Đề nghị xử bị cáo Nguyễn D2 C mức án khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định

* Các bị cáo khác không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C2 sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7 năm 2018 đến ngày 21 tháng 9 năm 2020, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn TP HN, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Phú Thọ. Trong đó:

* **Lê Thị O** đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người thu được tổng số tiền 4.480.000đ, C2 quan điều tra đã làm rõ được O đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng gồm: Trần Trọng Thu 02 gói, Nguyễn Tiến Đạt 01 gói, Quách Mạnh Hùng 04 gói, tổng số 07 gói Heroine, mỗi gói với giá 200.000đ/gói không xác định khối lượng, còn các lần khác không xác định được

người mua và O còn tàng trữ nhằm mục đích để bán 1,477 gam Heroine, O không thu được tiền lãi mà chỉ được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Nguyễn Mạnh C** đã đồng phạm với Lê Thị O bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, nhưng chỉ xác định được 03 lần bán cho 03 đối tượng mua tổng số 06 gói ma túy Heroine (gồm Trần Trọng Thu 01 gói, Nguyễn Tiến Đạt 01 gói, Quách Mạnh Hùng 04 gói), C không thu được tiền lãi mà chỉ được O cho ma túy để sử dụng cho bản thân.

* **Vũ Thanh H** đã mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người (Phí Thị Linh 2 lần) được tổng số 10 gam ma túy đá Methamphetamine; 01 lần bán cho Nguyễn Văn KH gói ma túy đá (không xác định khối lượng) và H đưa cho Lê Thị O 01 chỉ ma túy Heroine (tương đương 3,75 gam) để bán. H thu lời bất chính 6.770.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Giang Thị M** đã có hành vi cùng chồng là Nguyễn Văn T3 tàng trữ trái phép 0,425 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán. Riêng Giang Thị M đã 01 lần bán cho Nguyễn Mạnh C 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể) thu được số tiền 200.000đ; Giang Thị M cùng chồng là Nguyễn Văn T3 06 lần bán 08 gói ma túy Heroine, các đối tượng thu được tổng số tiền 1.600.000đ (gồm Lê D2 T5 03 lần/03 gói, Nguyễn Mạnh Tuấn 03 lần/05 gói).

Ngoài ra, Giang Thị M đã 05 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình cho 03 người nghiện đến mua ma túy tại nơi ở do M quản lý, M không thu được tiền lãi (gồm: Nguyễn Mạnh Tuấn 2 lần, Lê D2 T5 2 lần, Nguyễn Mạnh C 1 lần).

* **Nguyễn Văn T3** đã tàng trữ trái phép 47 mililit có chứa chất ma túy Methadone có hàm lượng (nồng độ) là: 1,05 mg/ml và 0,022 gam Heroine mục đích để bán và cùng với vợ là Giang Thị M tàng trữ trái phép 0,425 gam ma túy Methamphetamine đều với mục đích để sử dụng và bán.

T3 đã trực tiếp bán cho bị cáo Lê Thị O 03 lần được 03 gói ma túy Methamphetamine với tổng số tiền 1.200.000đ; bán cho Nguyễn Mạnh C 02 lần được 02 gói ma túy Heroine thu được số tiền 400.000đ. T3 đã cùng vợ là bị cáo Giang Thị M đã bán cho Nguyễn Mạnh Tuấn 3 lần/05 gói ma túy Heroine; Lê D2 T5 03 lần/3 gói ma túy Heroine (các gói ma túy Heroine đã bán này đều không xác định được khối lượng cụ thể) với số tiền 1.600.000đ. T3 không thu được tiền lãi mà chỉ được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Trần Thị C** 09 lần mua bán trái phép chất ma túy với Vũ Thanh H gồm 3 lần bán Heroine được tổng số 1,7 chỉ ma túy Heroine (tương đương 6,375 gam Heroine); 06 lần mỗi lần bán 01 túi ma túy đá (không xác định khối lượng) và tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán 7,002 gam Heroine; 58,794 gam ma túy đá Methamphetamine; 1,082 gam MDMA.

Như vậy, Trần Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 13,377 gam ma túy Heroine; 1,082 gam ma túy MDMA; 58,794 gam ma túy Methamphetamine và 06 gói ma túy đá, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng). C thu lời bất chính 1.750.000đ.

* **Nguyễn D2 C** đã đồng phạm với bị cáo Trần Thị C tàng trữ 2,833 gam ma túy Heroine; 42,86 gam ma túy Methamphetamine; 1,082 gam ma túy MDMA với mục đích để sử dụng và bán. Nguyễn D2 C đã bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thanh H 01 lần được 0,5 chỉ ma túy Heroine (tương đương 1,875 gam).

Như vậy, Nguyễn D2 C phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số ma túy là 4,708 gam ma túy Heroine; 42,86 gam ma túy Methamphetamine; 1,082 gam ma túy MDMA. C2 không thu được tiền lãi mà chỉ được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Vy Văn T4** có hành vi tàng trữ trái phép 03 ml có chứa chất ma túy Methadone có hàm lượng (nồng độ) là: 1,33 mg/ml với mục đích để sử dụng và bán. T4 đã bán cho bị cáo trong vụ án là Nguyễn Văn T3 47mlilít có chứa chất ma túy Methadone, có hàm lượng (nồng độ) là: 1,05 mg/ml và 03 lần bán cho T3 được tổng cộng 03 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng). T4 thu lời bất chính 500.000đ.

* **Nguyễn Phúc T5** có hành vi tàng trữ trái phép 29 ml có chứa chất ma túy Methadone có hàm lượng (nồng độ) là: 1,5 mg/ml với mục đích để bán. T5 đã bán cho bị cáo Vy Văn T4 tổng số 03 lần được tổng cộng 07 chai đều có đặc điểm là chai nhựa có ghi chữ “Nước OXY già 3%, chai 50 ml” đựng dung dịch có chứa chất ma túy Methadone (không xác định được thể tích dung dịch có chứa chất ma túy Methadone cụ thể của từng chai). T5 đã thu lời bất chính 5.050.000đ.

* **Vương Đức N** đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,669 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán và N đã bán trái phép 02 lần được tổng số 07 chỉ ma túy Heroine, khối lượng tương đương là 26,25 gam ma túy Heroine trong đó ở lần 2 N bán cùng một lúc cho 02 người là Nguyễn Văn T3 và Quách Mạnh Hùng. Tổng khối lượng ma túy mà Vương Đức N phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,669 gam ma túy Methamphetamine và 26,25 gam ma túy Heroine. N thu lời bất chính 3.300.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Ngô Thị TH** có hành vi bán trái phép ma túy 02 lần được tổng số 07 chỉ ma túy Heroine, khối lượng tương đương là 26,25 gam ma túy Heroine. Thu thu lời bất chính 1.600.000đ.

* **Lê Anh T** đã 02 lần bán trái phép ma túy, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng), T có hành vi tàng trữ trái phép 0,325 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán. T không thu được tiền lãi và được ma túy để sử dụng cho bản thân.

* **Nguyễn Quốc TR** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án là Lê Anh T đã 03 lần được tổng số 14 gam ma túy đá, loại Methamphetamine. TR thu lời bất chính 50.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Nguyễn Thiện D** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án Nguyễn Quốc TR 01 lần được 7,5 gam ma túy đá, loại Methamphetamine và tàng trữ trái phép 2,484 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán và đã bán cho bị cáo. Tổng khối lượng ma túy của Nguyễn Thiện D đã bán phải chịu trách nhiệm hình sự là 9,984 gam ma túy Methamphetamine. D thu lời bất chính 1.175.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Mã Anh D2** đã 02 lần bán cho 02 bị cáo trong vụ án Nguyễn Văn KH và Lê Anh T được tổng số 7,5 gam ma túy đá và tàng trữ trái phép 0,587 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán. Mã Anh D2 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 8,087 gam ma túy Methamphetamine. Duythu lời bắt chính 1.500.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Nguyễn Văn KH** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo trong vụ án là Lê Thị O và bị cáo Nguyễn D2 Q tổng số 05 lần, được tổng cộng 01 gói ma túy đá có khối lượng 0,154 gam ma túy Methamphetamine và 04 gói ma túy đá, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng). KH thu lời bắt chính 100.000đ và được ma túy sử dụng cho bản thân.

* **Nguyễn D2 Q** có hành vi tàng trữ trái phép 0,154 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo:

- Trần Thị C và Nguyễn D2 C đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 15 đến 20 năm tù;

- Giang Thị M đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự;

- Vương Đức N đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c, pkhoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Mã Anh D2 đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Vũ Thanh H đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Quốc TR và Ngô Thị TH đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Văn KH đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

- Nguyễn Thiện D đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Lê Anh T, Nguyễn Văn T3, Vy Văn T4, Nguyễn Phúc T5, Lê Thị O và Nguyễn Mạnh C đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đều có có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù.

- Nguyễn D2 Q đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, có có khung hình phạt từ 1 năm đến 05 năm tù.

Như vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là hoàn T đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt N trọng, hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự an T xã hội tại nhiều địa phương. Vì vậy,

cần phải xử lý N minh trước pháp luật. Nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm

[2]Trách nhiệm hình sự của các bị cáo được phân tích như sau:

*** Đối với bị cáo Trần Thị C:**

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo đồng phạm với Nguyễn D2 C để bán trái phép chất ma túy. So với bị cáo C2, bị cáo C có vai trò chính, C là người bỏ tiền mua ma túy và tàng trữ số ma túy nhiều hơn bị cáo C2 để bán và 08 lần độc lập bán ma túy cho bị cáo Hòa.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là Trần Xuân Đức được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 2001. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó xử bị cáo mức án tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

*** Đối với bị cáo Nguyễn D2 C:**

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo đồng phạm với Trần Thị C tàng trữ ma túy (số ma túy ít hơn bị cáo C) để bán và cùng C bán trái phép chất ma túy cho Hòa.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo, xử bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng thấp hơn so với bị cáo C.

*** Đối với bị cáo Vương Đức N:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án đã được xóa án tích.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định.

*** Đối với bị cáo Mã Anh D2:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: 01 tình tiết: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Vũ Thanh H:**

- Vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo đồng phạm với Lê Thị O bán trái phép chất ma túy nhưng mang tính chất giản đơn. Vai trò của bị cáo là người đi mua ma túy để cho O bán theo sự bàn bạc của Oanh.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình H có bá ruột là Vũ Thị M có công với nhà nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3:**

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án: So với bị cáo Mai, bị cáo T3 có vai trò chính, bị cáo là người đi mua ma túy về để cùng bị cáo M bán và tàng trữ số ma túy nhiều hơn bị cáo M để bán, bản thân bị cáo 5 lần độc lập bán ma túy và cùng M 6 lần bán ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Quốc TR:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Ngô Thị TH:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình nhà chồng Thu có công với nhà nước, bố chồng là ông Phạm Văn Hồng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Ái được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, gia đình Thu đã nộp thay cho Thu số tiền hưởng lợi là **1.400.000đ** nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Văn KH:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Thiện D:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Lê Thị O:**

- Về vai trò của bị cáo O trong vụ án: Bị cáo đồng phạm với Vũ Thanh H, Nguyễn Mạnh C bán trái phép chất ma túy nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo O có vai trò chính, O là người bỏ tiền để H mua ma túy, chủ động rủ H về bán ma túy tại TB- Phú Thọ và rủ C bán ma túy cho mình.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là Lương Ngọc Chất có công với nhà nước được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng banê bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C:**

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo đồng phạm với Lê Thị O bán trái phép chất ma túy nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo là người sử dụng ma túy nên khi được bị cáo O rủ bán ma túy cho Oanh, bị cáo tham gia để được O cho 02 gói ma túy Heroin sử dụng.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Thủ có công với nhà nước được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Giang Thị M:**

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo đồng phạm với chồng là bị cáo T3 tàng trữ ma túy để bán (số ma túy ít hơn bị cáo T3) nhưng mang tính giản đơn, bị cáo độc lập bán ma túy 01 lần, cùng bị cáo T3 bán ma túy 06 lần, ngoài ra bị cáo còn 5 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Lê Anh T:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*** Đối với bị cáo Vy Văn T4:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, đã tác động gia đình nộp được số tiền thu lợi bất chính là 500.000đ, Công an xã Hưng Vũ có công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Phúc T5:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và trong quá trình công tác có thành tích xuất sắc trong công tác được khen thưởng nhiều lần và gia đình T5 có bố vợ là ông Lương Văn Thái có công với nhà Nước được tặng thưởng Huân chương và Huy chương kháng chiến hạng nhì, gia đình T5 đã nộp thay cho T5 số tiền hưởng lợi là 5.050.000đồng nên bị cáo T5 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

*** Đối với bị cáo Nguyễn D2 Q:**

- Về tình tiết tăng nặng: Không;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Tạ Chi được Cục Chính trị quốc phòng truy tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, Hội đồng xét xử nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các Luật sư: miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

[4] Đối với Dương Công Bình là người mà bị cáo Vy Văn T4 khai đã mua ma túy; Lê Đức Đồng và Phí Thị Linh trong vụ án này là những người đã giúp các bị cáo trong vụ án này mua được ma túy. Quá trình điều tra đến nay C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã xác minh nhưng số người trên đều không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với những người đàn ông và nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ mà theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T3, Ngô Thị TH, Lê Anh T, Nguyễn Thiện D, Vy Văn T4 và người đàn ông mà theo lời khai của bị cáo Lê Anh T đã bán cho 01

gói ma túy đá chỉ biết tên là **Việt Anh**, khoảng 40 tuổi nhà ở khu vực xã Sóc Đăng, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Người đàn ông có tên là **Đức**, Mã Anh D2 khai đã mua được ma túy; Người đàn ông có tên là **T**, khoảng 50 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) mà theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn KH đã mua được ma túy. Quá trình điều tra đến nay, C2 quan điều tra chưa xác minh, làm rõ được những người trên cụ thể là ai, ở đâu nên chưa triệu tập làm rõ được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lương Thị Hoàn, sinh ngày 08/10/1979, nơi cư trú: xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là vợ của Vương Đức N. Hoàn đăng ký thông tin chủ thuê bao của số điện T4 0972.995.838 mà bị cáo Vương Đức N đã sử dụng và có liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. C2 quan CSĐT đã tiến hành triệu tập Hoàn đến C2 quan điều tra để làm việc, xác định Hoàn đã dùng CMND đăng ký thông tin chủ thuê bao SĐT 0972.995.838 nhưng N là người sử dụng, Hoàn không liên quan đến việc Vương Đức N mua bán ma túy nên C2 quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Hoàn.

Đối với Trương Thị Tuyền là người có quan hệ tình cảm với Mã Anh D2 và đã đăng ký thông tin chủ thuê bao của số điện T4 0904.652.041 để D2 sử dụng và có liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Tuyền không biết việc D2 mua bán ma túy, nên C2 quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Tuyền trong vụ án này.

Đối với Dương Công Khánh, sinh ngày 20/8/1980, nơi cư trú: xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là chủ thuê bao của số điện T4 0356.970.438 mà bị cáo Vy Văn T4 đã sử dụng và có liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; Lương Thị Biên Thùy, sinh ngày 25/11/1985, nơi cư trú: xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn là chủ thuê bao của số điện T4 0346.246.483 mà bị cáo Vy Văn T4 đã sử dụng và có liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Đình Chiêu, sinh ngày 15/7/1996, nơi cư trú: xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là chủ thuê bao của số điện T4 0365.586.874 mà bị cáo Nguyễn Quốc TR đã sử dụng và có liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; Ngô Thúy Hằng, sinh ngày 09/1/1999, nơi cư trú: xã Phước An, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai là chủ thuê bao của số điện T4 0977.703.228 mà bị cáo Nguyễn Thiện D đã sử dụng và có liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; Trần Thị Dung, sinh ngày 20/2/1978, nơi cư trú: xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là chủ thuê bao của số điện T4 0328.734.163 mà bị cáo Nguyễn Văn KH đã sử dụng và có liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. C2 quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với những người trên nhưng những người này đều không có mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Trọng Thu, Quách Mạnh Hùng, Nguyễn Tiến Đạt, Lê D2 Tân, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Đức Nhật là những người đã mua ma túy của các bị cáo trong vụ án về để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Vũ Trọng Đông là người đã tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo Nguyễn D2 C, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người trên xét là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Anh Tuấn trong vụ án này là người đã cho Lê Thị O thuê chỗ ở và cho vợ chồng Nguyễn Văn T3 và Giang Thị M ở nhờ. Trong quá trình ở thuê và ở nhờ, Oanh, Mai, T3 có dùng địa điểm do Tuấn là chủ sở hữu để mua bán ma túy. Quá trình điều tra đến nay, C2 quan CSĐT có căn cứ xác định việc Oanh, Mai, T3 mua bán ma túy tại chỗ ở do Tuấn là chủ sở hữu thì Tuấn không được O cho biết hay bàn bạc gì. Do vậy, C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ không đề cập đến việc xử lý đối với Nguyễn Anh Tuấn trong vụ án này. Còn đối với hành vi vi phạm tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng hơi, thuộc súng săn mà không có giấy phép sử dụng của Nguyễn Anh Tuấn. Ngày 26/01/2021, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh Tuấn bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, ngày 26/01/2021 Nguyễn Anh Tuấn đã thi hành;

Đối với La Văn Mới trong vụ án này là người khai trong khoảng thời gian đầu tháng 8/2018 đã đi mua ma túy Methadone để sử dụng. Hành vi vi phạm của Mới là hành vi vi phạm hành chính, thời điểm xảy ra đã hơn 01 năm thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với Mới đã hết. Do vậy, C2 quan điều tra không xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của La Văn Mới. Chỉ nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với Mới.

Đối với Phí Mạnh Hiền là người được bị cáo Nguyễn Văn T3 khi đi mua trái phép chất ma túy rủ đi cùng. C2 quan điều tra chưa có căn cứ xác định khi đi cùng, Hiền không được biết hay được T3 bàn bạc gì về việc T3 đi mua bán trái phép chất ma túy; Vũ Văn Thành là người đã cho bị cáo Nguyễn Văn T3 khi đó đang có Quyết định truy nã ở cùng và để cho T3 đã mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Vy Văn T4 tại nhà ở của Thành. C2 quan điều tra chưa có căn cứ xác định việc T3 khi đến ở nhà Thành khi đang bỏ trốn có Quyết định truy nã và mua bán ma túy tại nhà ở của Thành thì Thành không được biết. Do vậy, C2 quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Vũ Văn Thành trong vụ án này.

Đối với Bé Thị Diễm là người có tài khoản ngân hàng mà bị cáo Vy Văn T4 đã dùng để giao dịch mua bán ma túy. C2 quan điều tra chưa có căn cứ xác định việc T4 mua bán trái phép chất ma túy chuyển tiền vào tài khoản của Diễm thì Diễm không biết là do T4 mua bán trái phép chất ma túy mà có. Do vậy, C2 quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Bé Thị Diễm trong vụ án này xét là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Loan là người đã được Nguyễn Phúc T5 nhờ đưa bán hộ ma túy Methadone cho bị cáo trong vụ án là Vy Văn T4 và được T5 trả công số tiền 200.000đ; Nguyễn Hữu Xá là người đã được Vy Văn T4 nhờ đi mua hộ ma túy Methadone. C2 quan điều tra chưa có căn cứ xác định khi nhờ đi mua và bán ma túy thì Loan, Xá đều không được biết đó là ma túy. Do vậy, C2 quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Nguyễn Thị Loan và Nguyễn Hữu Xá trong vụ án này.

Đối với Lê Hồng Q là chủ Nhà nghỉ 555 và Trần Thị Minh là người được giao trông coi quản lý Nhà nghỉ 555 để cho bị cáo Vũ Thanh H đến ở và bị cáo Lê Thị O mang ma túy đến cất giấu và cùng nhau chia ma túy thành các gói nhỏ để bán kiếm

lời thì Q, Minh không được biết. Do vậy, C2 quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Lê Hồng Q, Trần Thị Minh trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn Thanh (bố đẻ của bị cáo Nguyễn Mạnh C) là người đã cho C mượn điện T4 để sử dụng và C đã dùng để trao đổi bàn bạc với bị cáo Lê Thị O về việc mua bán trái phép chất ma túy. C2 quan điều tra có căn cứ xác định việc C sử dụng điện T4 và số điện T4 của Thanh để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy thì Nguyễn Văn Thanh không biết. Do vậy, C2 quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với ông Thanh trong vụ án này. Xét là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật không có giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.
- Trả lại các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt nêu trên là tương đối phù hợp, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định của C2 quan Cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị C; Nguyễn D2 C; Vương Đức N; Mã Anh D2; Vũ Thanh H; Nguyễn Quốc TR; Ngô Thị TH; Nguyễn Văn KH; Nguyễn Thiện D ; Lê Anh T, Nguyễn Văn T3, Vy Văn T4, Nguyễn Phúc T5, Lê Thị O và Nguyễn Mạnh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Giang Thị M phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn D2 Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị C.

Xử phạt: **Trần Thị C** 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/07/2020. Miễn phạt bổ sung.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn D2 C.

Xử phạt: **Nguyễn D2 C15** (Mười lăm) năm 6 (Sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/07/2020. Miễn phạt bổ sung.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giang Thị M.

Xử phạt: **Giang Thị M07** (Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 (Bảy) năm tù về tội về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là: 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/07/2020. Miễn phạt bổ sung.

4. Căn cứ điểm b, c, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vương Đức N.

Xử phạt: **Vương Đức N08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020. Miễn phạt bổ sung.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mã Anh D2.

Xử phạt: **Mã Anh D207** (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020. Miễn phạt bổ sung.

6. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thanh H.

Xử phạt: **Vũ Thanh H08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020. Miễn phạt bổ sung.

7. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc TR.

Xử phạt **Nguyễn Quốc TR07** (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam từ ngày 7/9/2020. Miễn phạt bổ sung.

8. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn KH.

Xử phạt: **Nguyễn Văn KH07** (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2020. Miễn phạt bổ sung.

9. Căn cứ b khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 2 Điều 56, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T3.

Xử phạt **Nguyễn Văn T3 08** (Tám) năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt 32 (Ba Mươi hai) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 26/5/2020 của TAND huyện TB, tỉnh Phú Thọ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng

hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm 8 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/10/2020. Miễn phạt bổ sung.

10. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiện D;

Xử phạt: **Nguyễn Thiện D07** (Bảy) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020. Miễn phạt bổ sung.

11 Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thị TH

Xử phạt: **Ngô Thị TH07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021. Miễn phạt bổ sung.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh T.

Xử phạt: **Lê Anh T07** (Bảy) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020. Miễn phạt bổ sung.

13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vy Văn T4.

Xử phạt: **Vy Văn T407** (Bảy) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 . Miễn phạt bổ sung.

14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị O.

Xử phạt: **Lê Thị O07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020. Miễn phạt bổ sung.

15. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Xử phạt: **Nguyễn Mạnh C07** (Bảy) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020. Miễn phạt bổ sung.

16. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc T5.

Xử phạt: **Nguyễn Phúc T533** (Ba mươi ba) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020. Miễn phạt bổ sung.

17. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn D2 Q.

Xử phạt: **Nguyễn D2 Q12** (Mười hai) tháng tù . Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 24/9/2020. Miễn phạt bổ sung.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 bì niêm phong số 699/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. “Hoàn lại tang vật thu giữ của **Trần Trọng Thu và Lê Thị O**”.

+ 07 bì niêm phong số 706/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước đều có ghi: “Kính gửi C2 quan CSĐT Công an huyện TB cùng T bộ bao gói gửi đến giám định trong **mẫu vật thu giữ của Trần Thị C**, Bì số 01, Hoàn lại 3,916 gam chất bột, cục màu trắng; Bì số 02, Hoàn lại 15,548 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Bì số 03, Hoàn lại 5,482 gam viên dạng nén màu đỏ; Bì số 04, Hoàn lại 0,322 gam viên dạng nén màu da cam; Bì số 05, Hoàn lại 2,446 gam chất bột, cục màu trắng; Bì số 06, Hoàn lại 36,151 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Bì số 07, Hoàn lại 0,291 gam viên dạng nén màu xanh.

+ 02 bì niêm phong số 740/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại tang vật thu giữ của **Lê D2 T5 và Giang Thị M**.

+ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 95cm, trên thân súng có chữ FXair gun là mẫu vật trả lại sau giám định, trên thân súng 06 mảnh giấy niêm phong, có 02 loại chữ ký và 16 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của Nguyễn Anh Tuấn.

+ 01 bì niêm phong số **7695/C09** (TT2) của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an "mẫu vật hoàn trả sau giám định" bên trong có 02 bì niêm phong (01 bì niêm phong số **1118/KLGĐ** của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ của Nguyễn Văn T3 có 01 chai nhựa hình trụ màu trắng trên nhãn có ghi “Nước o xy già 3%” bên trong chứa 40 ml; 01 bì niêm phong số **1119/KLGĐ** của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ của **Vy Văn T4** bên trong có 01 chai nhựa trên nhãn có ghi “Nước o xy già 50ml bên trong chứa 02ml dung dịch màu hồng).

+ 01 bì niêm phong số 8464/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của **Nguyễn Phúc T5**.

+ 05 bì niêm phong số 108/KLGĐ; 902/KLGĐ; 934/KLGĐ; 968/KLGĐ. "mẫu vật hoàn trả sau giám định" của **Vương Đức N, Lê Văn T, Nguyễn Thiện D, Mã Anh D2;**

+ Bì số 976/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật hoàn trả sau giám định của **Nguyễn Văn KH**, bên trong có 01 công thủy tinh và 0,096 gam chất rắn tinh thể màu trắng

+ Cửa Lê Thị O: 01 sim số 0368.861.808.

+ Cửa Vũ Thanh H: 01 sim số 0902.255.581

+ Cửa Trần Thị C: 03 thẻ sim số 0972.006.863, 0392.395.030 , 0977.032.965.

+ Cửa Nguyễn D2 C: 01 sim số 0986.778.563, bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là của C2 để sử dụng ma túy.

+ Cửa Lê Anh T: 01 sim số 0977.332.956.

+ Cửa Nguyễn Quốc TR: 01 sim số 0365.586.874.

+ Cửa Nguyễn Thiện D: 02 sim số 0977.703.228 và 0865.812.382. 01 chiếc cân điện tử màu đỏ, trắng ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là của D dùng để sử dụng ma túy.

- + Cửa Mã Anh D2: 02 sim số 0904.652.041 và 0326.591.715, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là của D2 dùng để sử dụng ma túy;
 - + Cửa Nguyễn Văn KH: 02 thẻ sim số 0369.292.296 và 0328.734.163; công thủy tinh màu trắng là của Khá; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn của KH để sử dụng ma túy.
 - + Cửa Nguyễn Văn T3: sim số 0394.824.355 và 01 thẻ sim của mạng Vinaphone thân sim có dây số 898402000, 01 thẻ sim của mạng Viettel thân sim có dây số 89840; chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 355816094692738 không lắp thẻ sim trong máy là của T3 không sử dụng được; bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 chiếc cân điện tử bằng nhựa màu đen đã cũ là của T3 mua mục đích để cân ma túy.
 - + Cửa Giang Thị M: 04 chiếc xi lanh nhựa chưa qua sử dụng loại 3ml; 04 ống Novocain chưa qua sử dụng; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 95cm, trên thân súng có chữ FXair guns.
 - + Cửa Vi Văn T4: 02 thẻ sim số thuê bao 0356.970.438 và 0346.246.483; 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng.
 - + Cửa Nguyễn Phúc T5: 02 thẻ sim số 0397.682.597 và 0856.148.521.
 - + Cửa Vương Đức N: 03 thẻ sim số 0325.649.020; 0865.352.661 và số 0972.995.838;
 - + Cửa Trần Trọng Thu: 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, ở đầu xi lanh có bím dính dung dịch màu hồng nhạt; 01 mảnh giấy màu trắng bạc cả hai mặt; 01 vỏ ống Novocain đã qua sử dụng.
 - + Cửa Lê D2 Tân: 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, đầu xi lanh có bím dính dung dịch màu hồng nhạt; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ ống Novocain.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**
- + Cửa Lê Thị O: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, là chiếc điện T4 di động của O dùng để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.
 - + Cửa Vũ Thanh H: 2.770.000 đồng là tiền Lê Thị O bán ma túy đưa Hòa; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 359161077718325, là điện T4 của H dùng thông thường và trao đổi mua bán ma túy;
 - + Cửa Trần Thị C: 01 chiếc điện T4 di động Redmi màu đen và chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu đen là điện T4 của C dùng để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy;
 - + Cửa Nguyễn D2 C: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen, số IMEI: 861516040731674.
 - + Cửa Lê Anh T: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 352810098767078, T dùng điện T4 này để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.
 - + Cửa Nguyễn Quốc TR: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu vàng, đã bị vỡ màn hình, điện T4 đã qua sử dụng, số IMEI: 869146048306113, là điện T4 của TR dùng để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.

+ Cửa Nguyễn Thiện D: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357730108501314.

+ Cửa Mã Anh D2: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ, số IMEI: 865315048808816, D2 dùng điện T4 này để liên lạc và trao đổi mua bán ma túy.

+ Cửa Nguyễn Văn KH: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 (một) chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 352882100713457, 200.000 đồng là tiền của KH bán ma túy cho Nguyễn D2 Q bị thu giữ khi bắt quả tang.

+ Cửa Nguyễn Văn T3: Chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone và chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO là điện T4 của T3 dùng để liên lạc thông thường và liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

+ Cửa Vy Văn T4: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864326054083977 và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+ Cửa Nguyễn Phúc T5: 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355021100389292 và số tiền 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Cửa Vương Đức N: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353119112745956; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355828091158001.

* **Truy thu sung ngân sách nhà nước:** Số tiền thu lời bất chính của các bị cáo:

+ Vũ Thanh H: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

+ Trần Thị C: 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Vương Đức N: 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng)

+ Nguyễn Quốc TR: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)

+ Nguyễn Thiện D: 1.175.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Mã Anh D2: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Nguyễn Văn KH 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)

+ Ngô Thị TH: 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

* **Trả lại cho cho các bị cáo số tiền sau nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án:**

- Lê Thị O 6.190.000đ (Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Vũ Thanh H 540.000đ (Năm trăm bốn mươi đồng).

- Trần Thị C 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Văn T3 27.471.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng).

- Vy Văn T4 6.150.000đ (Trong đó có 4.500.000đ của Vy Văn T4 và 1.650.000đ của Bé Thị Diễm) và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001738 ngày 14/5/2021 tại cục thi hành án tỉnh Phú Thọ.

- Nguyễn Văn KH 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(C2 quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền đã thu của các bị cáo cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án).

* Tạm giữ của bị cáo Ngô Thị TH số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001728 ngày 15/4/2021 tại cục thi hành án tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án.

*** Trả lại cho bị cáo:**

+ Lê Thị O: 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu xanh - đen - bạc, số khung: 6329KZ032284, số máy JF63E2430353, biển kiểm soát 19E1-312.12; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 081195004705 mang tên Lê Thị O do Sở GTVT tỉnh Tuyên Q cấp ngày 28/6/2019.

+ Vũ Thanh H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thanh H.

+ Trần Thị C: 01 chiếc điện T4 di động Iphone XS Max màu vàng lắp thẻ sim số 0987.842.663 và chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen lắp sim số 0927.002.290; 01 chiếc điện T4 di động Redmi màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị C.

+ Nguyễn D2 C: 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, bên trong lắp 01 sim số 0399.498.374; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, bên trong lắp 01 sim số 0981.686.360; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn D2 C.

+ Giang Thị M: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Giang Thị M; chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO lắp 02 thẻ sim số 0374411186 và 0395147456.

+ Nguyễn Thiện D: 01 căn cước công dân và thẻ ATM mang tên Nguyễn Thiện D.

+ Nguyễn Văn KH: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn KH.

+ Vy Văn T4: 01 Giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của T4; ví giả da màu đen đã qua sử dụng là của T4 dùng để đựng giấy tờ và tiền; 01 bộ đầu thu ghi hình đã qua sử dụng, mặt trước có in hình chữ NISOKA kèm theo 01 hộp kim loại màu trắng đầu vào dây tín hiệu hình ảnh của T4 mua để lắp đặt bảo vệ an ninh.

+ Nguyễn Phúc T5: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phúc T5.

+ Vương Đức N: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vương Đức N; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO mặt lưng có màu tím, đen, xanh đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 thẻ sim số 0941.167.642.

+ Ngô Thị TH: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Thị TH; 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu OPPO A92 mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0377.912.691.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Thanh (bố đẻ Nguyễn Mạnh C): 01 chiếc điện T4 di động nhãn hiệu Wiko ROBBY vỏ máy màu hồng, bên trong lắp 01 sim số 0386.320.049

[4]Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị C; Nguyễn D2 C; Vương Đức N; Mã Anh D2; Vũ Thanh H; Nguyễn Quốc TR; Ngô Thị TH; Nguyễn Văn KH; Nguyễn Thiện D; Lê Anh T, Nguyễn Văn T3, Vy Văn T4, Nguyễn Phúc T5, Lê Thị O và Nguyễn Mạnh C, Giang Thị M, Nguyễn D2 Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PC04 CA tỉnh Phú Thọ;
- STP tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Hồ sơ KS;
- Lưu P1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành